

careerbuilder.vn

Mạng Việc làm & Tuyển dụng lớn nhất thế giới



KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHÀ TUYỂN DỤNG NĂM 2013

Bài khảo sát về việc chọn lựa nhà tuyển dụng
và phát triển nghề nghiệp của sinh viên
và lực lượng lao động Việt Nam

Bài khảo sát được thực hiện bởi: **CareerBuilder** Việt Nam, www.careerbuilder.vn

Pasteur Tower, 139 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM

Tel: (84.8) 3822.6060

Email: contact@careerbuilder.vn

MỤC LỤC

- 1 **GIỚI THIỆU BÀI KHẢO SÁT**
- 2 **ĐIỂM NỔI BẬT TRONG KẾT QUẢ KHẢO SÁT**
- 2 Kết quả khác biệt giữa hai giới tính
- 2 Lựa chọn khi nhận được nhiều cơ hội việc làm cùng lúc
- 2 Số giờ làm việc, Lương & Thăng chức
- 2 Thay đổi công việc
- 2 Lựa chọn theo vùng
- 3 **XẾ HẠNG NHÀ TUYỂN DỤNG: TOP 100 NHÀ TUYỂN DỤNG ĐƯỢC YÊU THÍCH NHẤT**
- 3 Top 100 nhà Tuyển dụng được yêu thích nhất
- 6 Nhà tuyển dụng được yêu thích theo ngành
- 6 Ngân hàng & Tài chính
- 6 Tiêu dùng nhanh
- 6 Chăm sóc sức khỏe
- 6 Truyền thông & Quảng cáo
- 7 Bất động sản & Quản lý Tài sản
- 7 Logistics & Giao thông vận tải
- 7 Điện tử & Thiết bị Điện gia dụng
- 7 Kỹ thuật & Cơ khí
- 7 Bán lẻ
- 7 Công nghệ thông tin, Trực tuyến & Viễn thông
- 8 Xây dựng & Vật tư
- 8 Lữ hành, Du lịch & Khách sạn
- 8 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất - Theo điểm trung bình người khảo sát
- 8 Nhóm thứ nhất (Điểm trung bình 9-10 điểm trên thang điểm 10)
- 9 Nhóm thứ hai (Điểm trung bình 8-9 điểm trên thang điểm 10)
- 9 Nhóm thứ ba (Điểm trung bình 7-8 điểm trên thang điểm 10)
- 10 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất - Theo giới tính
- 10 Nam
- 11 Nữ
- 12 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất - Theo vùng
- 12 Miền Bắc
- 15 Miền Trung
- 18 Miền Nam

21 THÔNG TIN, MONG MUỐN & NGUYỆN VỌNG: SINH VIÊN VÀ CỰU SINH VIÊN NÓI CHUNG

21 Giới thiệu

21 Thông tin đối tượng

21 Trường Đại học/Cao đẳng đã/đang theo học

22 Ngành học

23 Điểm trung bình

23 Năm tốt nghiệp

24 Tình trạng việc làm

25 Tuổi

25 Giới tính

25 Tình trạng nhà ở

26 Ngành làm việc được yêu thích nhất

28 Những tiêu chí chọn lựa nhà tuyển dụng

29 Kênh thông tin tìm hiểu nhà tuyển dụng

30 Mong muốn và nguyện vọng Nghề nghiệp

30 Nguyện vọng về lương khởi điểm

32 Nguyện vọng về Thời gian cần để tìm việc làm đầu tiên

32 Nguyện vọng về Số giờ làm việc một tuần

33 Nguyện vọng về Thời gian cho lần thăng chức đầu tiên

34 Nguyện vọng về Thời gian lên cấp quản lý

35 Nguyện vọng về Số lần thay đổi công việc

35 Những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc cân nhắc nhiều cơ hội việc làm

37 Các nhân tố tạo thành một công việc lý tưởng

38 Mức độ chấp nhận một vị trí làm việc theo hợp đồng có thời hạn

38 Phương pháp tìm việc

38 Những kênh tìm việc yêu thích

39 Trang tìm việc trực tuyến yêu thích

40 Tính chất của một kênh tìm việc trực tuyến tốt

41 Kênh thông tin yêu thích để tìm hiểu và cập nhật về nhà tuyển dụng

42 PHƯƠNG PHÁP LUẬN

42 Tổng số lượng đối tượng khảo sát

42 Mẫu khảo sát và mức độ ý nghĩa của kết quả

42 Thời gian khảo sát

42 Phương thức khảo sát

43 Phương pháp luận của phần Xếp Hạng Nhà Tuyển Dụng Yêu Thích

43 Danh sách nhà tuyển dụng

43 Cách thức thành lập danh sách

- 44 Phân trả lời mở
- 44 Không có sự thiên vị cho đối tượng khảo sát
- 44 Công thức hình thành bảng kết quả
- 46 **PHỤ LỤC 1 - BÀI KHẢO SÁT “NHÀ TUYỂN DỤNG NĂM 2013 CỦA CAREERBUILDER.VN”
(PHIÊN BẢN ĐẠI HỌC)**
- 59 **PHỤ LỤC 2 - THÔNG TIN VỀ CAREERBUILDER.VN**

GIỚI THIỆU BÀI KHẢO SÁT

Bài Khảo sát “Nhà Tuyển Dụng năm 2013” là bài khảo sát thường niên của CareerBuilder Việt Nam nhằm cung cấp cho nhà tuyển dụng những phân tích sâu sắc về ấn tượng công ty trong mắt của lực lượng lao động tại và sinh viên Việt Nam. Bài khảo sát cũng cho phép doanh nghiệp so sánh thứ hạng của mình với công ty đối thủ và sau đó có chiến lược thay đổi cũng như nâng cao thương hiệu tuyển dụng của mình.

Bài Khảo sát “Nhà Tuyển Dụng năm 2013” đã thu hút tổng cộng 17,120 người tham dự. Các đối tượng của bài khảo sát bao gồm:

- Người lao động đã tốt nghiệp Đại học trong vòng 3 năm trở lại đây
- Sinh viên đang theo học tại các trường Đại học trên cả nước

Kết quả của bài khảo sát dành riêng cho nhóm sinh viên xuất sắc và sinh viên mới tốt nghiệp sẽ được phân tích riêng trong những phần sau của bảng kết quả.

Nhóm nghiên cứu tin rằng bài Khảo sát “Nhà Tuyển Dụng năm 2013” của CareerBuilder Việt Nam là bài khảo sát và xếp hạng doanh nghiệp mới nhất, chi tiết nhất hiện nay.

ĐIỂM NỔI BẬT TRONG KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Kết quả khác biệt giữa hai giới tính

Kết quả Khảo sát “Nhà Tuyển Dụng năm 2013” cho thấy sự khác biệt trong việc chọn lựa nhà tuyển dụng được yêu thích với đa số các đối tượng Nam có khuynh hướng chọn các công ty thuộc lĩnh vực công nghệ cao trong khi các đối tượng Nữ thường chọn lĩnh vực tiêu dùng nhanh. Trong 6,383 đối tượng Nam được khảo sát, 3 trong số 5 công ty hàng đầu rơi vào lĩnh vực công nghệ cao. Không có công ty công nghệ cao nào lọt vào Top 5 Nhà Tuyển dụng Được Yêu thích của các đối tượng Nữ.

Cả hai nhóm đều chọn Vinamilk là nhà tuyển dụng yêu thích nhất của họ, với 2,010 lượt bình chọn từ đối tượng Nam và 4,621 lượt từ đối tượng Nữ.

Lựa chọn khi nhận được nhiều cơ hội việc làm cùng lúc

Trong việc chọn lựa giữa nhiều cơ hội việc làm, kết quả khảo sát cho thấy một câu trả lời gần như đồng nhất cho từng nhóm đối tượng khảo sát.

Đối với nhóm có kết quả học tập tốt nhất, nhóm sinh viên Kỹ thuật, Khoa học và Kinh tế thì “Có cơ hội phát triển trong tương lai tốt hơn” được xếp hạng cao nhất trong các nguyên nhân họ chọn việc làm này hơn những việc làm khác. “Thời gian làm việc ngắn hơn” xếp hạng thấp nhất trong các nhóm đối tượng trên.

Chỉ có các đối tượng thuộc ngành Nghệ thuật /Khoa học Xã hội đánh giá tiêu chí “Lương cao hơn” là yếu tố quyết định khi cân nhắc những các cơ hội việc làm.

Số giờ làm việc, Lương & Thăng chức

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn các người tham dự (47.9%) chọn làm việc từ 40-50 giờ một tuần là chấp nhận được cho các vị trí bắt đầu và 23.3% mong muốn mức lương từ 5,000,000-6,000,000 VND một tháng và 43.2% mong muốn có lần thăng chức đầu tiên sau 2 năm làm việc.

Đối với đối tượng có kết quả học tập tốt nhất (Điểm trung bình từ 9-10 điểm trên thang điểm 10), mức 40-50 giờ một tuần được đánh giá là chấp nhận được (57%) nhưng 25.3% mong muốn mức lương khởi điểm từ 6,000,000-7,000,000 VND một tháng và lần thăng chức đầu tiên sau 1 năm (39.4%). Nhóm đối tượng này cũng mong muốn trở thành quản lý trong vòng 3 năm (39.4%).

Thay đổi công việc

Chỉ có 3.5% số lượng người tham gia khảo sát quyết tâm ở lại một công việc cho đến tuổi 35. Phần lớn các đối tượng (34.8%) dự định sẽ có 3 lần thay đổi công việc trước 35 tuổi.

Lựa chọn theo vùng

Đối tượng khảo sát từ những vùng miền có những lựa chọn khác nhau về nhà tuyển dụng. Vinamilk giành được sự yêu thích đặc biệt từ các tỉnh miền Trung (2,638 lượt chọn) và miền Nam (2,580 lượt chọn), trong khi Viettel được yêu thích hơn tại các tỉnh miền Bắc (1,546 lượt chọn). Các nhà tuyển dụng được yêu thích khác tại miền Trung và miền Nam là Unilever (với lần lượt 2,184 & 2,270 lượt chọn), Coca-Cola (1,817 & 2,055), và Nestle (1,773 & 2,055), trong khi miền Bắc lại chọn lựa FPT (1,512), Samsung (1,440), và Vinamilk (1,413).

XẾP HẠNG NHÀ TUYỂN DỤNG: TOP 100 NHÀ TUYỂN DỤNG ĐƯỢC YÊU THÍCH NHẤT

Top 100 nhà Tuyển dụng được yêu thích nhất

Bảng xếp hạng “Top 100 nhà tuyển dụng được yêu thích nhất” được xác định qua số lượt chọn của 17,120 đối tượng tham gia bài khảo sát Nhà Tuyển Dụng năm 2013 của CareerBuilder.vn. Đối tượng khảo sát được chọn lựa nhà tuyển dụng yêu thích của họ từ danh sách gợi ý 200 công ty tại Việt Nam (xem Phụ lục 2 để biết thêm chi tiết). Người trả lời được chọn nhà tuyển dụng yêu thích với số lượng tùy ý, nếu nhà tuyển dụng không có tên trong danh sách, họ có thể điền vào ô trống được đặt ở phía dưới danh sách.

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Vinamilk	6,631
2	Unilever	5,599
3	Coca-Cola	5,084
4	Nestlé	4,890
5	FPT	4,522
6	Samsung	4,416
7	Viettel	4,238
8	PepsiCo	4,028
9	P&G	3,889
10	LOTTE	3,794
11	LG	3,749
12	Vietnam Airlines	3,649
13	Vietcombank	3,633
14	Kinh Đô	3,615
15	Abbott	3,527
16	Sony	3,492
17	Tân Hiệp Phát	3,490
18	Nokia	3,401
19	Dutch Lady	3,269
20	Toyota	3,183
21	Honda	3,145
22	Vietinbank	3,141
23	Trung Nguyên Coffee	3,003
24	BigC	2,983
25	Techcombank	2,932
26	Microsoft	2,931
27	DongA Bank	2,829
28	Canon	2,746
29	AGRIBANK	2,696

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
30	TH Milk	2,627
31	BIDV	2,612
32	HSBC	2,573
33	Nutifood	2,543
34	ANZ	2,478
35	Intel	2,471
36	Toshiba	2,455
37	Mobifone (VMS)	2,453
38	IBM	2,431
39	Masan	2,420
40	Thế Giới Di Động	2,370
41	Bia Việt Nam (Heineken/Tiger)	2,314
42	Nike	2,311
43	Panasonic	2,266
44	Hoa Sen	2,231
45	Bitexco	2,206
46	Sacombank	2,180
47	METRO Cash & Carry	2,139
48	Hoàng Anh Gia Lai (HAGL)	2,130
49	Eximbank	2,098
50	Johnson & Johnson	2,083
51	ACECOOK	2,036
52	Yamaha	2,032
53	Vingroup	2,022
54	Adidas	1,999
55	Ajinomoto	1,981
56	KFC	1,975
57	Vinaphone	1,910
58	Asia Commercial Bank (ACB)	1,896
59	Dell	1,894
60	Ernst & Young	1,876
61	VNG Corporation	1,862
62	VTC Online	1,837
63	Phú Mỹ Hưng	1,836
64	Nguyễn Kim	1,767
65	Hyundai	1,760

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
66	Saigon CO.OP	1,751
67	American International Group (AIG)	1,746
68	Nielsen	1,719
69	Holcim	1,714
70	Intercontinental Hotels & Resorts	1,704
71	Mercedes-Benz	1,686
72	Citibank	1,684
73	Ford	1,674
74	Standard Chartered Bank	1,611
75	Maritime Bank	1,608
76	Hòa Phát	1,574
77	Sheraton Hotels & Resorts	1,573
78	SHARP	1,570
79	Highlands Coffee	1,553
80	Megastar Media	1,545
81	Acer	1,524
82	VinaSoy	1,512
83	Diana	1,498
84	KPMG	1,456
85	Deloitte	1,434
86	Vietravel	1,428
87	Viễn Thông A	1,417
88	VPBank	1,399
89	Saigontourist	1,378
90	HDBank	1,360
91	Thái Tuấn	1,334
92	Hilton Hotels & Resorts	1,333
93	Electrolux	1,332
94	Việt Tiến	1,332
95	DHL	1,330
96	Indochina Capital	1,294
97	SYM	1,286
98	Dược Hậu Giang	1,282
99	VinaCapital	1,264
100	Vinaconex	1,238

Nhà tuyển dụng được yêu thích theo ngành

Ngân hàng & Tài chính

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Vietcombank	3,633
2	Vietinbank	3,141
3	Techcombank	2,932
4	DongA Bank	2,829
5	AGRIBANK	2,696
6	BIDV	2,612
7	HSBC	2,573
8	ANZ	2,478
9	Sacombank	2,180
10	Eximbank	2,098

Tiêu dùng nhanh

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Vinamilk	6,631
2	Unilever	5,599
3	Coca-Cola	5,084
4	Nestlé	4,890
5	PepsiCo	4,028
6	P&G	3,889
7	Kinh Đô	3,615
8	Tân Hiệp Phát	3,490
9	Dutch Lady	3,269
10	TH Milk	2,627
11	Nutifood	2,543
12	Masan	2,420
13	Bia Việt Nam (Heineken/ Tiger)	2,314
14	Johnson & Johnson	2,083
15	ACECOOK	2,036

Chăm sóc sức khỏe

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Abbott	3,527
2	Dược Hậu Giang	1,282
3	Rohto-Mentholatum	994
4	United International Pharma (UIP)	830
5	Traphaco	747
6	Bayer	722
7	Sanofi	607
8	OPC	472
9	GlaxoSmithKline (GSK)	373
10	Herbalife	370
11	Pfizer	353
12	Zuellig Pharma	314
13	Servier	294
14	Urgo Medical	274
15	Alcon	206

Truyền thông & Quảng cáo

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Nielsen	1,719
2	Megastar Media	1,545
3	Đất Việt VAC	758
4	BHD Star Cineplex	635
5	Ogilvy & Mather	550
6	Saatchi & Saatchi	522
7	J. Walter Thompson (JWT)	503
8	Dentsu	500
9	TNS	500
10	Leo Burnett/M&T	428

Bất động sản & Quản lý Tài sản

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Bitexco	2,206
2	Hoàng Anh Gia Lai (HAGL)	2,130
3	Vingroup	2,022
4	Phú Mỹ Hưng	1,836
5	Becamex IDC	778
6	Him Lam	777
7	Đất Xanh	634
8	Savills	489
9	C.T Real Estate	428
10	Khang Điền	374

Kỹ thuật & Cơ khí

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Toyota	3,183
2	Honda	3,145
3	Yamaha	2,032
4	Hyundai	1,760
5	Mercedes-Benz	1,686
6	Ford	1,674
7	SYM	1,286
8	Bosch	1,089
9	KIA Motors	785
10	Daikin	591

Logistics & Giao thông vận tải

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Vietnam Airlines	3,649
2	DHL	1,330
3	Mai Linh	1,202
4	Maersk Line	1,106
5	Fedex	908

Bán lẻ

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	LOTTE	3,794
2	BigC	2,983
3	Thế Giới Di Động	2,370
4	METRO Cash & Carry	2,139
5	Nguyễn Kim	1,767

Điện tử & Thiết bị Điện gia dụng

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Samsung	4,416
2	LG	3,749
3	Sony	3,492
4	Nokia	3,401
5	Canon	2,746
6	Toshiba	2,455
7	Panasonic	2,266
8	Dell	1,894
9	SHARP	1,570
10	Acer	1,524

Công nghệ thông tin, Trực tuyến & Viễn thông

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	FPT	4,522
2	Viettel	4,238
3	Microsoft	2,931
4	Intel	2,471
5	Mobifone (VMS)	2,453
6	IBM	2,431
7	Vinaphone	1,910
8	VNG Corporation	1,862
9	VTC Online	1,837
10	Gameloft	953

Xây dựng & Vật tư

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Hoa Sen	2,231
2	Holcim	1,714
3	Hòa Phát	1,574
4	Vinaconex	1,238
5	Eurowindow	1,223
6	Phổ Xinh	1,027
7	Posco E&C	930
8	Sông Đà	923
9	SCG	676
10	TOTO	665
11	Hòa Bình	644
12	Vinacomin	519

Lữ hành, Du lịch & Khách sạn

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Intercontinental Hotels & Resorts	1,704
2	Sheraton Hotels & Resorts	1,573
3	Vietravel	1,428
4	Saigontourist	1,378
5	Hilton Hotels & Resorts	1,333

Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất - Theo điểm trung bình người khảo sát**Nhóm thứ nhất**

(Điểm trung bình 9-10 điểm trên thang điểm 10)

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Coca-Cola	119
2	Nestlé	109
3	LOTTE	99
4	Samsung	99
5	Vinamilk	99
6	P&G	98
7	Unilever	98
8	Sony	89
9	Abbott	80
10	Microsoft	80
11	Dutch Lady	79
12	Nokia	79
13	PepsiCo	78

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
14	Tân Hiệp Phát	78
15	KFC	70
16	Nutifood	69
17	FPT	60
18	Adidas	59
19	Ajinomoto	59
20	Kinh Đô	59
21	LG	59
22	Mercedes-Benz	59
23	Toshiba	59
24	Trung Nguyên Coffee	59
25	Vinaphone	59

Nhóm thứ hai

(Điểm trung bình 8-9 điểm trên thang điểm 10)

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Vinamilk	1,123
2	Unilever	984
3	FPT	909
4	Nestlé	884
5	Coca-Cola	817
6	Samsung	728
7	Sony	711
8	PepsiCo	682
9	LG	679
10	Viettel	675
11	LOTTE	659
12	Kinh Đô	632
13	P&G	622
14	Toyota	620
15	Honda	610
16	Vietnam Airlines	602
17	Vietcombank	600
18	Nokia	590
19	Techcombank	564
20	Canon	551
21	Abbott	548
22	Microsoft	544
23	Dutch Lady	535
24	Vietinbank	512
25	ANZ	506

Nhóm thứ ba

(Điểm trung bình 7-8 điểm trên thang điểm 10)

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Vinamilk	3,655
2	Unilever	3,082
3	Coca-Cola	2,831
4	Nestlé	2,718
5	Samsung	2,436
6	P&G	2,376
7	FPT	2,284
8	Viettel	2,270
9	PepsiCo	2,225
10	LG	2,088
11	Vietcombank	2,077
12	LOTTE	2,033
13	Kinh Đô	2,015
14	Vietnam Airlines	2,009
15	Tân Hiệp Phát	1,971
16	Abbott	1,962
17	Dutch Lady	1,881
18	Nokia	1,861
19	Sony	1,761
20	Vietinbank	1,760
21	Honda	1,736
22	BigC	1,699
23	Trung Nguyên Coffee	1,698
24	Toyota	1,681
25	Techcombank	1,642

Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất - Theo giới tính

Nam

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Vinamilk	2,010
2	FPT	1,952
3	Viettel	1,760
4	Unilever	1,740
5	Samsung	1,682
6	Coca-Cola	1,673
7	Nestlé	1,630
8	PepsiCo	1,433
9	Microsoft	1,384
10	Tân Hiệp Phát	1,356
11	Sony	1,342
12	LG	1,319
13	Intel	1,263
14	Nokia	1,254
15	Toyota	1,198
16	Honda	1,189
17	Vietcombank	1,186
18	Vietinbank	1,183
19	IBM	1,154
20	P&G	1,138
21	Vietnam Airlines	1,137
22	LOTTE	1,104
23	Trung Nguyên Coffee	1,082
24	Mobifone (VMS)	1,056
25	Bia Việt Nam (Heineken/ Tiger)	1,041
26	Hoàng Anh Gia Lai (HAGL)	1,039
27	Techcombank	1,003
28	Kinh Đô	989
29	DongA Bank	975
30	Masan	975

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
31	Thế Giới Di Động	959
32	Canon	953
33	AGRIBANK	929
34	Vingroup	883
35	Abbott	869
36	VNG Corporation	862
37	Toshiba	857
38	Hoa Sen	847
39	Hyundai	846
40	VTC Online	844

Nữ

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
1	Vinamilk	4,621
2	Unilever	3,859
3	Coca-Cola	3,411
4	Nestlé	3,260
5	P&G	2,751
6	Samsung	2,734
7	LOTTE	2,690
8	Abbott	2,658
9	Kinh Đô	2,626
10	PepsiCo	2,595
11	FPT	2,570
12	Vietnam Airlines	2,512
13	Viettel	2,478
14	Vietcombank	2,447
15	Dutch Lady	2,437
16	LG	2,430
17	BigC	2,254
18	Sony	2,150
19	Nokia	2,147
20	Tân Hiệp Phát	2,134
21	Toyota	1,985
22	Vietinbank	1,958
23	Honda	1,956
24	Techcombank	1,929
25	Trung Nguyên Coffee	1,921
26	DongA Bank	1,854
27	BIDV	1,851
28	TH Milk	1,845
29	Nutifood	1,829
30	Canon	1,793

HẠNG	DOANH NGHIỆP	LƯỢT CHỌN
31	AGRIBANK	1,767
32	HSBC	1,738
33	ANZ	1,640
34	Toshiba	1,598
35	Johnson & Johnson	1,588
36	Bitexco	1,576
37	Microsoft	1,547
38	Nike	1,512
39	Panasonic	1,471
40	KFC	1,465
41	Ajinomoto	1,464
42	Masan	1,445
43	METRO Cash & Carry	1,416
44	Thế Giới Di Động	1,411
45	Mobifone (VMS)	1,397
46	ACECOOK	1,386
47	Hoa Sen	1,384
48	Sacombank	1,350
49	Adidas	1,331
50	Diana	1,313

Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất - Theo vùng

Miền Bắc

Bao gồm các tỉnh/thành phố: Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Hoà Bình, Lai Châu, Sơn La, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hà Nam, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Vĩnh Phúc.

Tổng số người tham gia: 4,346

HẠNG	DOANH NGHIỆP - MIỀN BẮC	LƯỢT CHỌN
1	Viettel	1,546
2	FPT	1,512
3	Samsung	1,440
4	Vinamilk	1,413
5	Coca-Cola	1,212
6	LOTTE	1,200
7	Kinh Đô	1,165
8	Nokia	1,164
9	LG	1,156
10	Unilever	1,145
11	Vietcombank	1,131
12	Sony	1,076
13	Toyota	1,073
14	Honda	1,068
15	Vietnam Airlines	1,063
16	Techcombank	1,023
17	Canon	1,022
18	Vietinbank	994
19	Nestlé	921
20	BIDV	907
21	Microsoft	905
22	AGRIBANK	877
23	BigC	873
24	P&G	865
25	Vingroup	844
26	HSBC	834
27	Trung Nguyên Coffee	827
28	ANZ	807
29	Toshiba	803

HẠNG	DOANH NGHIỆP - MIỀN BẮC	LƯỢT CHỌN
30	VTC Online	789
31	Hòa Phát	760
32	Vinaphone	757
33	PepsiCo	747
34	Tân Hiệp Phát	742
35	Mobifone (VMS)	739
36	Yamaha	731
37	Thế Giới Di Động	719
38	IBM	718
39	Panasonic	709
40	TH Milk	705
41	Vinaconex	658
42	Nutifood	656
43	Abbott	655
44	Asia Commercial Bank (ACB)	630
45	METRO Cash & Carry	628
46	Hyundai	610
47	DongA Bank	609
48	Dutch Lady	598
49	Nike	598
50	Maritime Bank	591
51	Sacombank	589
52	Eximbank	571
53	Dell	560
54	VPBank	560
55	KFC	558
56	Ernst & Young	552
57	Ford	551
58	Intel	549
59	Nguyễn Kim	549
60	Deloitte	544
61	VinaSoy	539
62	KPMG	534
63	American International Group (AIG)	531
64	Indochina Capital	526
65	Citibank	502
66	SHARP	501

HẠNG	DOANH NGHIỆP - MIỀN BẮC	LƯỢT CHỌN
67	Sheraton Hotels & Resorts	491
68	VNG Corporation	490
69	Hilton Hotels & Resorts	489
70	Intercontinental Hotels & Resorts	481
71	Masan	472
72	Sông Đà	471
73	Highlands Coffee	469
74	Bia Việt Nam (Heineken/Tiger)	460
75	Diana	460
76	Phú Mỹ Hưng	458
77	Megastar Media	449
78	Bảo Việt	447
79	Standard Chartered Bank	444
80	Mercedes-Benz	440
81	VinaCapital	435
82	Hoa Sen	433
83	HDBank	402
84	Acer	401
85	Vietravel	394
86	Eurowindow	393
87	Johnson & Johnson	392
88	Hoàng Anh Gia Lai (HAGL)	391
89	CMC	374
90	Việt Tiến	373
91	Adidas	363
92	Nielsen	356
93	Viễn Thông A	346
94	SYM	345
95	ACECOOK	344
96	DHL	337
97	Bitexco	335
98	Ajinomoto	321
99	Phố Xinh	321
100	Electrolux	315

Miền Trung

Bao gồm các tỉnh/thành phố: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông and Lâm Đồng.

Tổng số người tham gia: 6,460

HẠNG	DOANH NGHIỆP - MIỀN TRUNG	LƯỢT CHỌN
1	Vinamilk	2,638
2	Unilever	2,184
3	Coca-Cola	1,817
4	Nestlé	1,773
5	FPT	1,772
6	Abbott	1,586
7	Tân Hiệp Phát	1,548
8	Viettel	1,546
9	PepsiCo	1,514
10	Samsung	1,513
11	P&G	1,449
12	LG	1,423
13	Kinh Đô	1,376
14	LOTTE	1,375
15	Vietcombank	1,367
16	Vietnam Airlines	1,295
17	Vietinbank	1,278
18	Sony	1,259
19	DongA Bank	1,211
20	Toyota	1,192
21	Nokia	1,183
22	Dutch Lady	1,150
23	Trung Nguyên Coffee	1,140
24	Honda	1,117
25	Hoa Sen	1,085
26	BigC	1,072
27	AGRIBANK	1,069
28	Techcombank	1,043
29	Microsoft	1,041

HẠNG	DOANH NGHIỆP - MIỀN TRUNG	LƯỢT CHỌN
30	Bia Việt Nam (Heineken/Tiger)	1,023
31	Bitexco	1,013
32	BIDV	1,008
33	Hoàng Anh Gia Lai (HAGL)	1,007
34	TH Milk	990
35	Nutifood	962
36	Intel	960
37	Masan	959
38	Sacombank	921
39	Canon	904
40	Toshiba	876
41	Panasonic	874
42	ACECOOK	864
43	ANZ	863
44	IBM	863
45	Nike	859
46	Adidas	845
47	Thể Giới Di Động	840
48	Eximbank	836
49	Ajinomoto	799
50	HSBC	797
51	Mobifone (VMS)	794
52	Ernst & Young	777
53	Johnson & Johnson	749
54	Holcim	718
55	Yamaha	717
56	Hyundai	710
57	METRO Cash & Carry	699
58	Saigon CO.OP	678
59	Phú Mỹ Hưng	676
60	Vinaphone	674
61	KFC	671
62	Nielsen	670
63	Vingroup	647
64	Asia Commercial Bank (ACB)	645
65	Nguyễn Kim	640

HẠNG	DOANH NGHIỆP - MIỀN TRUNG	LƯỢT CHỌN
66	Viễn Thông A	617
67	VinaSoy	609
68	VNG Corporation	607
69	Việt Tiến	599
70	Mercedes-Benz	593
71	American International Group (AIG)	581
72	Standard Chartered Bank	577
73	Dell	571
74	Acer	566
75	Ford	564
76	Citibank	562
77	VTC Online	558
78	Hòa Phát	542
79	Diana	540
80	Dược Hậu Giang	540
81	SHARP	539
82	HDBank	533
83	SYM	529
84	Intercontinental Hotels & Resorts	520
85	DHL	519
86	Maritime Bank	518
87	Highlands Coffee	513
88	Saigontourist	511
89	Thái Tuấn	501
90	Mai Linh	495
91	KPMG	493
92	VPBank	486
93	Indochina Capital	480
94	Vietravel	470
95	Eurowindow	459
96	Pizza Hut	455
97	Maersk Line	454
98	Vinaconex	442
99	Bảo Việt	441
100	Deloitte	438

Miền Nam

Bao gồm các tỉnh/thành phố: Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Hồ Chí Minh city, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, An Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Cần Thơ.

Tổng số người tham gia: 6,314

HẠNG	DOANH NGHIỆP - MIỀN NAM	LƯỢT CHỌN
1	Vinamilk	2,580
2	Unilever	2,270
3	Nestlé	2,196
4	Coca-Cola	2,055
5	PepsiCo	1,767
6	P&G	1,575
7	Dutch Lady	1,521
8	Samsung	1,463
9	Vietnam Airlines	1,291
10	Abbott	1,286
11	FPT	1,238
12	LOTTE	1,219
13	Tân Hiệp Phát	1,200
14	LG	1,170
15	Sony	1,157
16	Viettel	1,146
17	Vietcombank	1,135
18	Kinh Đô	1,074
19	Nokia	1,054
20	BigC	1,038
21	Trung Nguyên Coffee	1,036
22	DongA Bank	1,009
23	Masan	989
24	Microsoft	985
25	Intel	962
26	Honda	960
27	HSBC	942
28	Johnson & Johnson	942
29	TH Milk	932

HẠNG	DOANH NGHIỆP - MIỀN NAM	LƯỢT CHỌN
30	Nutifood	925
31	Mobifone (VMS)	920
32	Toyota	918
33	Vietinbank	869
34	Techcombank	866
35	Ajinomoto	861
36	Bitexco	858
37	Nike	854
38	IBM	850
39	Bia Việt Nam (Heineken/Tiger)	831
40	ACECOOK	828
41	Canon	820
42	METRO Cash & Carry	812
43	Thế Giới Di Động	811
44	ANZ	808
45	Saigon CO.OP	806
46	Adidas	791
47	Holcim	790
48	Toshiba	776
49	VNG Corporation	765
50	Dell	763
51	AGRIBANK	750
52	KFC	746
53	Hoàng Anh Gia Lai (HAGL)	732
54	Hoa Sen	713
55	Intercontinental Hotels & Resorts	703
56	Phú Mỹ Hưng	702
57	BIDV	697
58	Nielsen	693
59	Eximbank	691
60	Panasonic	683
61	Sacombank	670
62	Megastar Media	666
63	Mercedes-Benz	653
64	Saigontourist	652
65	Sheraton Hotels & Resorts	648

HẠNG	DOANH NGHIỆP - MIỀN NAM	LƯỢT CHỌN
66	Electrolux	636
67	American International Group (AIG)	634
68	Asia Commercial Bank (ACB)	621
69	Citibank	620
70	Standard Chartered Bank	590
71	Yamaha	584
72	Nguyễn Kim	578
73	Highlands Coffee	571
74	Vietravel	564
75	Ford	559
76	Acer	557
77	New World Hotels	557
78	Thái Tuấn	555
79	Ernst & Young	547
80	Dược Hậu Giang	538
81	Vingroup	531
82	SHARP	530
83	Bosch	529
84	Tường An Oil	521
85	Hilton Hotels & Resorts	508
86	Maritime Bank	499
87	Diana	498
88	VTC Online	490
89	Vinaphone	479
90	DHL	474
91	Gameloft	474
92	Rohto-Mentholatum	473
93	Pizza Hut	472
94	Viễn Thông A	454
95	Deloitte	452
96	Hyundai	440
97	Kimberly-Clark	439
98	KPMG	429
99	HDBank	425
100	Maersk Line	415

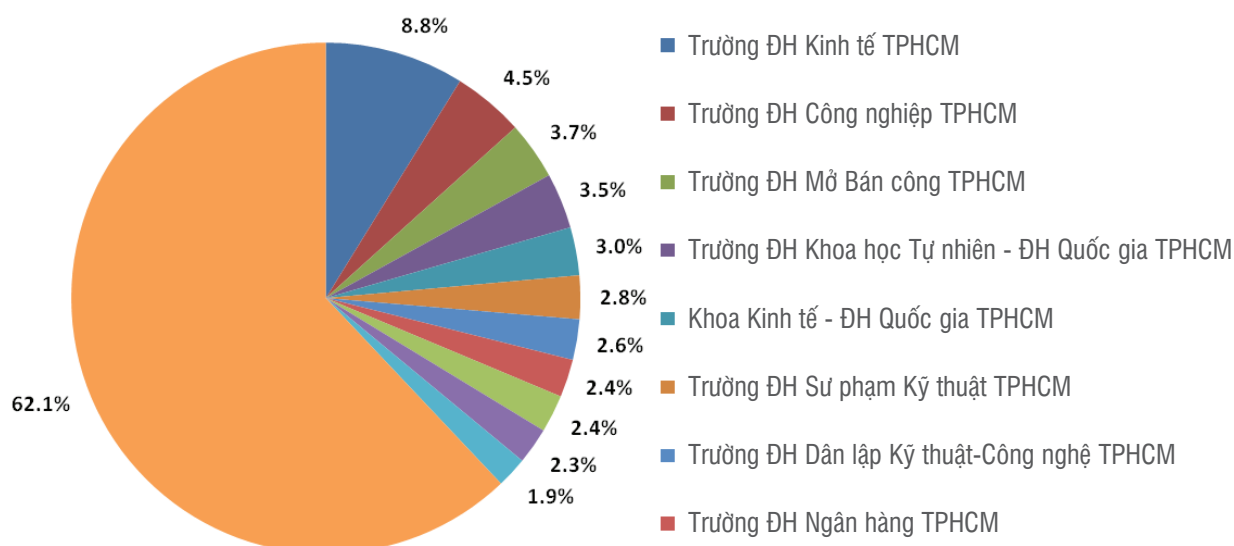
THÔNG TIN, MONG MUỐN & NGUYỆN VỌNG: SINH VIÊN VÀ CỰU SINH VIÊN NÓI CHUNG

Giới thiệu

Có tổng cộng 17,120 sinh viên và người lao động tham gia vào bài khảo sát Nhà Tuyển Dụng năm 2013. Ngành học và làm việc chính của đối tượng tham dự là Ngân hàng & Tài chính (25.9%). Đối tượng tham dự đến từ rất nhiều trường Đại học/Cao đẳng tại Việt Nam.

Thông tin đối tượng

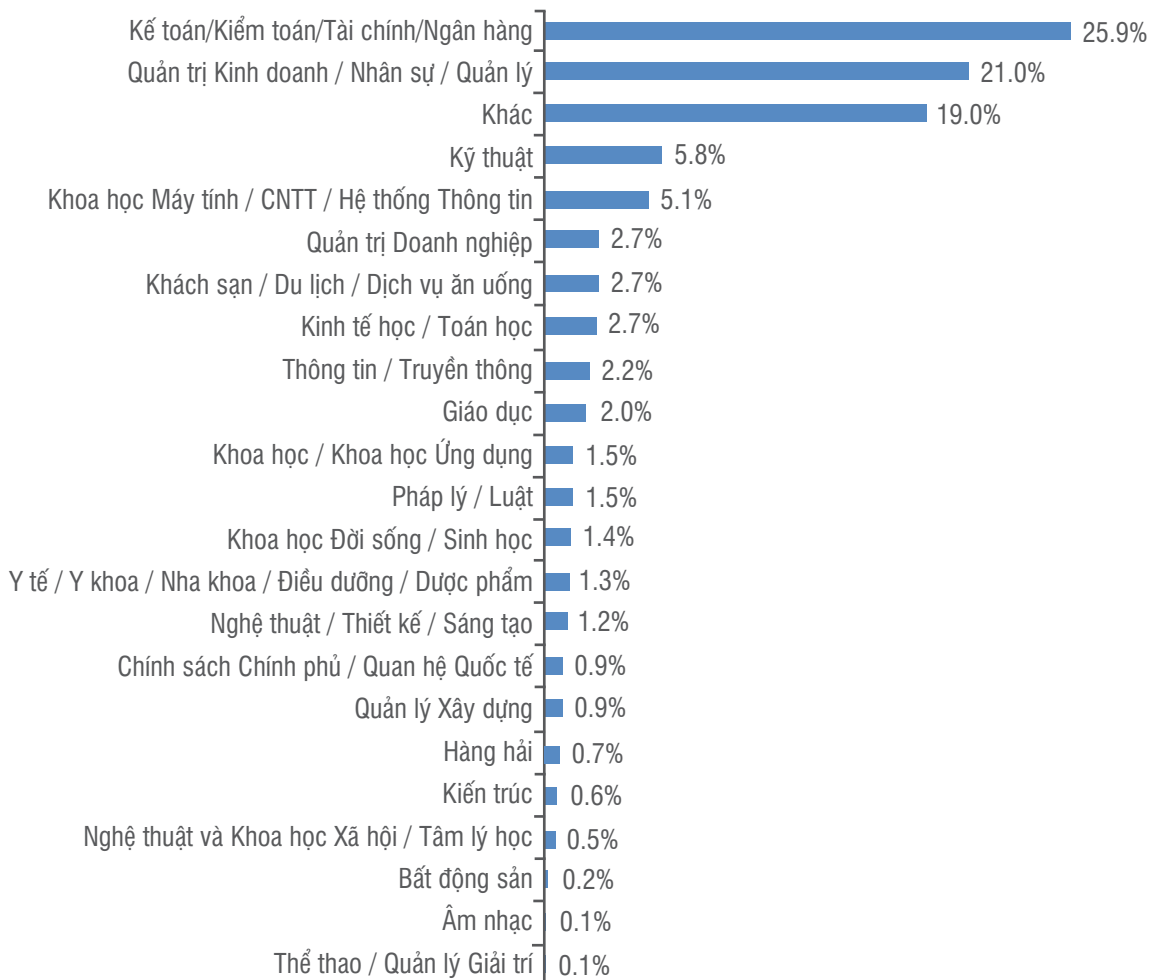
Trường Đại học/Cao đẳng đã/đang theo học



TÊN TRƯỜNG	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
Trường ĐH Kinh tế TPHCM	1,511	8.8%
Trường ĐH Công nghiệp TPHCM	773	4.5%
Trường ĐH Mở Bán công TPHCM	626	3.7%
Trường ĐH Khoa học Tự nhiên - ĐH Quốc gia TPHCM	604	3.5%
Khoa Kinh tế - ĐH Quốc gia TPHCM	521	3.0%
Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TPHCM	472	2.8%
Trường ĐH Dân lập Kỹ thuật-Công nghệ TPHCM	440	2.6%
Trường ĐH Ngân hàng TPHCM	412	2.4%
Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	408	2.4%
Trường CĐ Kinh tế đối ngoại TPHCM	395	2.3%
Trường ĐH Ngoại thương TPHCM	333	1.9%
Khác, tại Việt Nam	10,625	62.1%
TỔNG CỘNG	17,120	100%

Ngành học

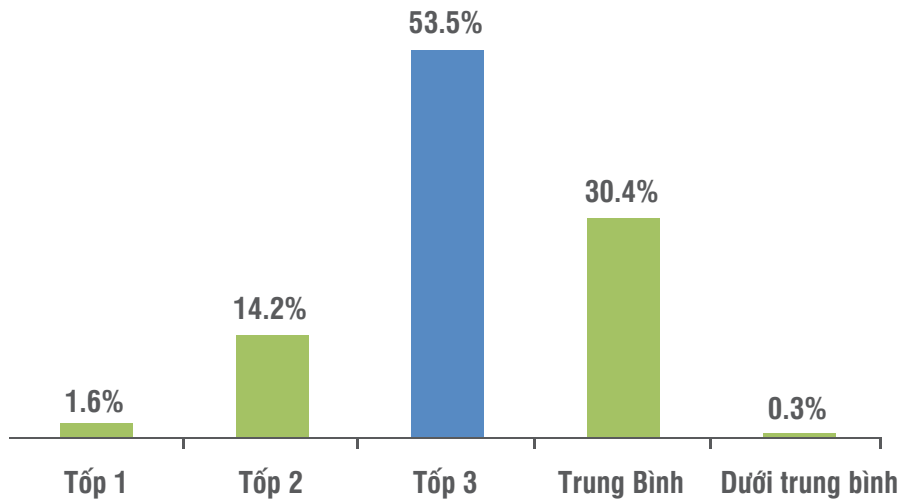
Đối tượng khảo sát có thể chọn nhiều hơn 1 ngành học nếu đang theo học các văn bằng đa ngành.



NGÀNH HỌC	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
Kế toán/Kiểm toán/Tài chính/ Ngân hàng	4,883	25.9%
Quản trị Kinh doanh / Nhân sự / Quản lý	3,952	21.0%
Khác	3,577	19.0%
Kỹ thuật	1,098	5.8%
Khoa học Máy tính / CNTT / Hệ thống Thông tin	969	5.1%
Quản trị Doanh nghiệp	502	2.7%
Khách sạn / Du lịch / Dịch vụ ăn uống	502	2.7%
Kinh tế học / Toán học	501	2.7%
Thông tin / Truyền thông	423	2.2%
Giáo dục	384	2.0%
Khoa học / Khoa học Ứng dụng	289	1.5%
Pháp lý / Luật	286	1.5%

NGÀNH HỌC	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
Khoa học Đời sống / Sinh học	271	1.4%
Y tế / Y khoa / Nha khoa / Điều dưỡng / Dược phẩm	246	1.3%
Nghệ thuật / Thiết kế / Sáng tạo	217	1.2%
Chính sách Chính phủ / Quan hệ Quốc tế	169	0.9%
Quản lý Xây dựng	168	0.9%
Hàng hải	129	0.7%
Kiến trúc	118	0.6%
Nghệ thuật và Khoa học Xã hội / Tâm lý học	98	0.5%
Bất động sản	40	0.2%
Âm nhạc	19	0.1%
Thể thao / Quản lý Giải trí	18	0.1%
TỔNG CỘNG	18859	100%

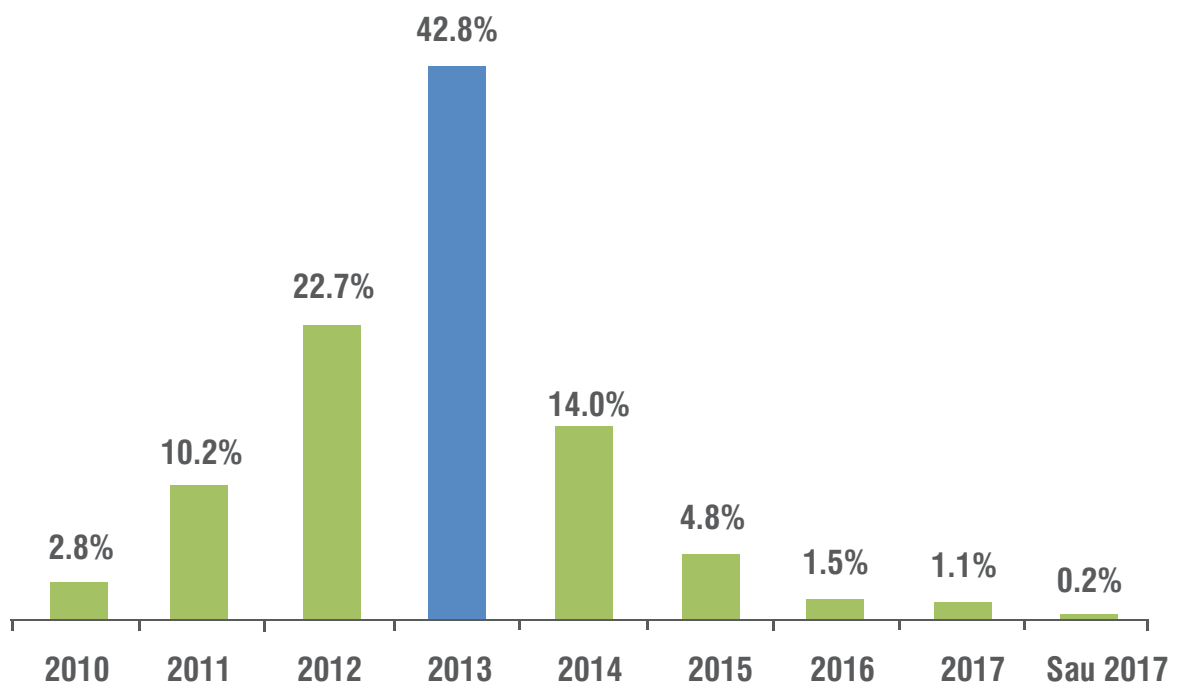
Điểm trung bình



ĐIỂM TRUNG BÌNH	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
Tốp 1 (Điểm trung bình 9 - 10)	277	1.6%
Tốp 2 (Điểm trung bình 8 - 9)	2,434	14.2%
Tốp 3 (Điểm trung bình 7 - 8)	9,161	53.5%
Trung bình (Điểm trung bình 5 - 7)	5,201	30.4%
Dưới trung bình	47	0.3%
TỔNG CỘNG	17,120	100%

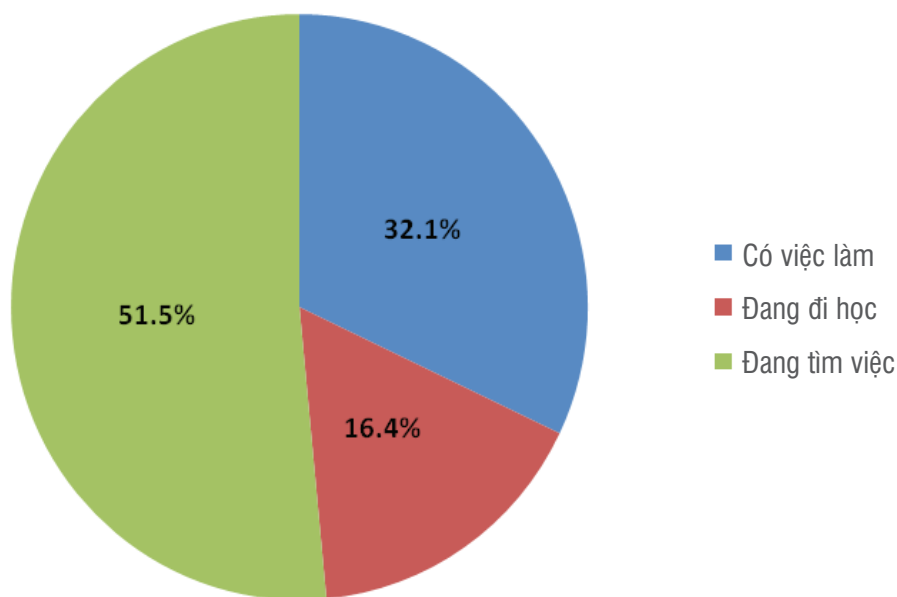
*(Điểm trung bình được tính trên thang điểm 10)

Năm tốt nghiệp



NĂM TỐT NGHIỆP	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
2010	471	2.8%
2011	1747	10.2%
2012	3882	22.7%
2013	7320	42.8%
2014	2391	14.0%
2015	820	4.8%
2016	256	1.5%
2017	194	1.1%
Sau 2017	39	0.2%
TỔNG CỘNG	17,120	100%

Tình trạng việc làm



TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
Có việc làm	5,494	32.1%
Đang đi học	2,811	16.4%
Đang tìm việc	8,815	51.5%
TỔNG CỘNG	17,120	100%

Tuổi

TUỔI	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
<18	20	0.1%
18	91	0.5%
19	227	1.3%
20	798	4.7%
21	1,984	11.6%
22	4,881	28.5%
23	4,542	26.5%
24	3,156	18.4%
25	924	5.4%
26	146	0.9%
27	88	0.5%
28	88	0.5%
29	29	0.2%
30	39	0.2%
31	40	0.2%
>31	67	0.4%
TỔNG CỘNG	17,120	100%

Giới tính

GIỚI TÍNH	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
Nam	6,383	37.3%
Nữ	10,737	62.7%
TỔNG CỘNG	17,120	100%

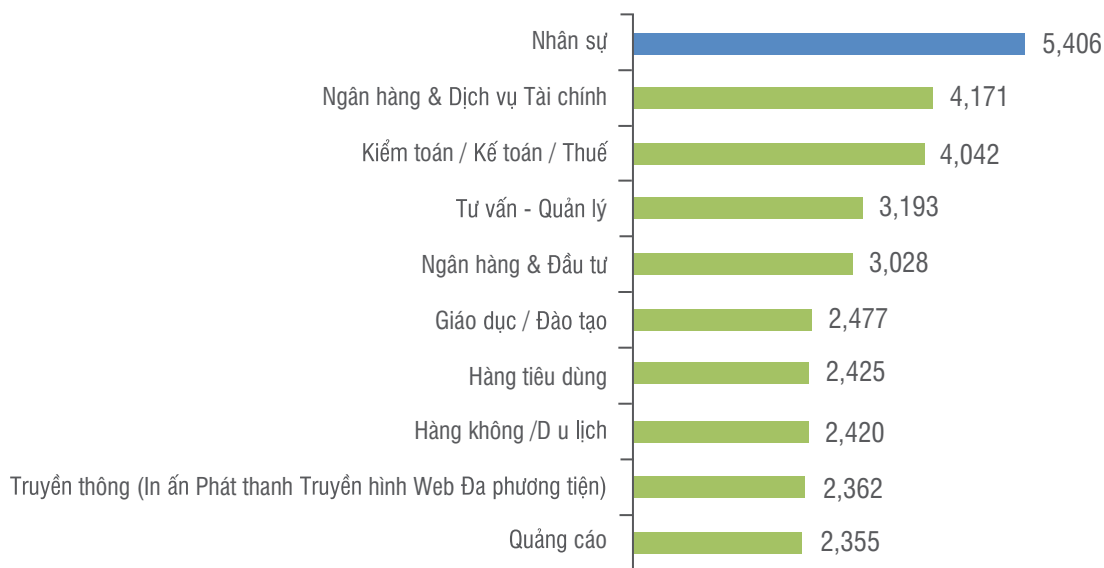
Tình trạng nhà ở

TÌNH TRẠNG NHÀ Ở	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
Ký túc xá/ học xá của trường	440	2.6%
Nhà của họ hàng/ gia đình	5,418	31.6%
Nhà riêng	1,876	11.0%
Nhà thuê bên ngoài	9,386	54.8%
TỔNG CỘNG	17,120	100%

Ngành làm việc được yêu thích nhất

“Nhân sự” là ngành làm việc được chọn lựa nhiều nhất bởi đối tượng khảo sát, nhận được số phiếu khổng lồ là 5,406 lượt chọn. Ngành làm việc lần lượt ở vị trí thứ 2 và thứ ba là “Dịch vụ Tài chính Ngân hàng” và “Kiểm toán/Kế toán/Thuế”, với “Dịch vụ Tài chính Ngân hàng” nhận được 4,171 lượt chọn và “Kiểm toán/Kế toán/Thuế” với 4,042 lượt chọn.

Đối tượng khảo sát được yêu cầu chọn những ngành làm việc mà họ muốn làm nhất. Họ có quyền chọn ngành làm việc với số lượng tùy ý.



HẠNG	NGÀNH LÀM VIỆC	LƯỢT CHỌN
1	Nhân sự	5,406
2	Ngân hàng & Dịch vụ Tài chính	4,171
3	Kiểm toán / Kế toán / Thuế	4,042
4	Tư vấn - Quản lý	3,193
5	Ngân hàng & Đầu tư	3,028
6	Giáo dục / Đào tạo	2,477
7	Hàng tiêu dùng	2,425
8	Hàng không / Du lịch	2,420
9	Truyền thông (In ấn Phát thanh Truyền hình Web Đa phương tiện)	2,362
10	Quảng cáo	2,355

HẠNG	NGÀNH LÀM VIỆC	LƯỢT CHỌN
11	Thực phẩm và Đồ uống	2,213
12	Quan hệ Công chúng	2,195
13	Quản trị Khách sạn	2,104
14	Nghiên cứu và Phát triển	1,873
15	Internet / Thương mại Điện tử	1,699
16	Phi lợi nhuận	1,658
17	Sản xuất	1,639
18	Giải trí	1,619
19	Khác	1,512
20	Bán lẻ	1,486
21	Kỹ thuật	1,281
22	Viễn thông	1,054
23	Bất động sản	881
24	Thiết kế	877
25	Hóa chất / Dầu khí	858
26	CNTT - Phần mềm	848
27	Công nghệ Sinh học / Khoa học Đời sống	832
28	Môi trường	801
29	Dược phẩm	719
30	Chăm sóc sức khỏe / Y Sinh	666
31	Tư vấn - CNTT	660
32	Bảo hiểm	656
33	Xây dựng	641
34	Điện tử	603
35	CNTT - Phần cứng	482
36	Quân sự	462
37	Pháp lý / Luật	442
38	Giao thông Vận tải	411
39	Năng lượng / Điện	367

Những tiêu chí chọn lựa nhà tuyển dụng

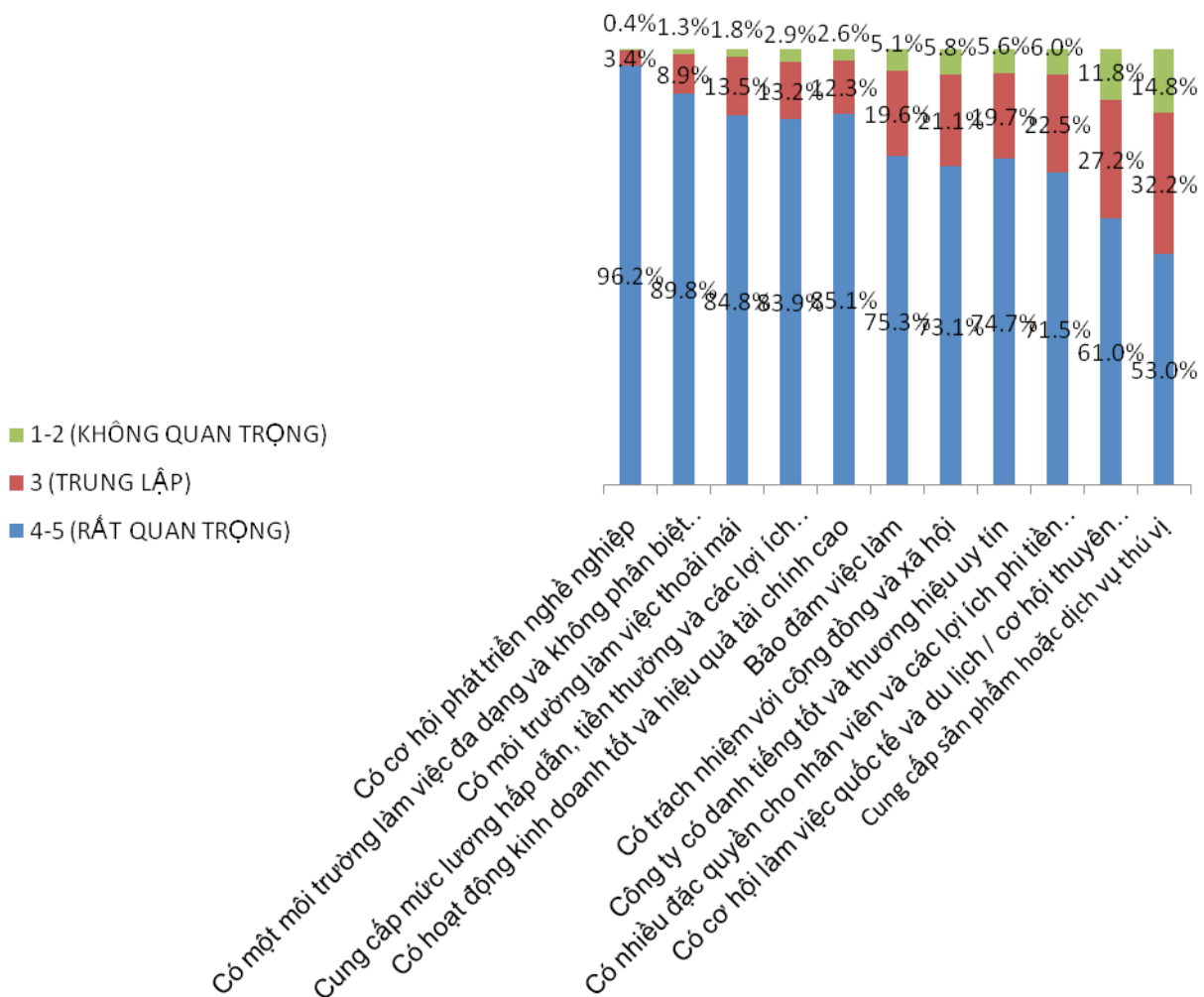
“Cơ hội phát triển sự nghiệp tốt” là tiêu chí hàng đầu quyết định việc chọn lựa nhà tuyển dụng

Đối tượng khảo sát được yêu cầu đánh giá mức độ quan trọng của các tiêu chí ảnh hưởng đến việc chọn lựa nhà tuyển dụng. Các tiêu chí được đánh giá trên thang điểm từ 1 đến 5, với 1 là “ít quan trọng nhất” và 5 là “quan trọng nhất”.

Một số lượng lớn các đối tượng khảo sát tin rằng nhà tuyển dụng tuyệt vời là tổ chức có thể cung cấp “Cơ hội phát triển sự nghiệp tốt”. “Cơ hội phát triển sự nghiệp tốt” có điểm trung bình cao nhất (4.62) trong số các tiêu chí, với hơn 96 phần trăm (96.2%) số đối tượng tham gia đánh giá ở điểm “4” và “5”.

Các tiêu chí quan trọng tiếp theo là “Môi trường làm việc đa dạng và không phân biệt đối xử” (4.40 điểm) và “Có môi trường làm việc thoải mái” (4.24 điểm).

“Cung cấp các sản phẩm/dịch vụ thú vị” được đánh giá kém quan trọng nhất (3.5 điểm) với số lượng đối tượng khảo sát đánh giá tiêu chí này là quan trọng khi chọn lựa nhà tuyển dụng ít nhất (53%).



TIÊU CHÍ CHO NHÀ TUYỂN DỤNG	TỔNG SỐ MẪU	ĐIỂM	1 - 2 (KHÔNG QUAN TRỌNG)	3 (TRUNG LẬP)	4 - 5 (RẤT QUAN TRỌNG)
Có cơ hội phát triển nghề nghiệp	17,120	4.62	0.4%	3.4%	96.2%
Có một môi trường làm việc đa dạng và không phân biệt đối xử		4.40	1.3%	8.9%	89.8%
Có môi trường làm việc thoải mái		4.24	1.8%	13.5%	84.8%
Cung cấp mức lương hấp dẫn, tiền thưởng và các lợi ích tiền tệ khác		4.19	2.9%	13.2%	83.9%
Có hoạt động kinh doanh tốt và hiệu quả tài chính cao		4.18	2.6%	12.3%	85.1%
Bảo đảm việc làm		4.06	5.1%	19.6%	75.3%
Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội		3.98	5.8%	21.1%	73.1%
Công ty có danh tiếng tốt và thương hiệu uy tín		3.98	5.6%	19.7%	74.7%
Có nhiều đặc quyền cho nhân viên và các lợi ích phi tiền tệ khác		3.89	6.0%	22.5%	71.5%
Có cơ hội làm việc quốc tế và du lịch / cơ hội chuyển đổi trong công ty		3.68	11.8%	27.2%	61.0%
Cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ thú vị		3.50	14.8%	32.2%	53.0%

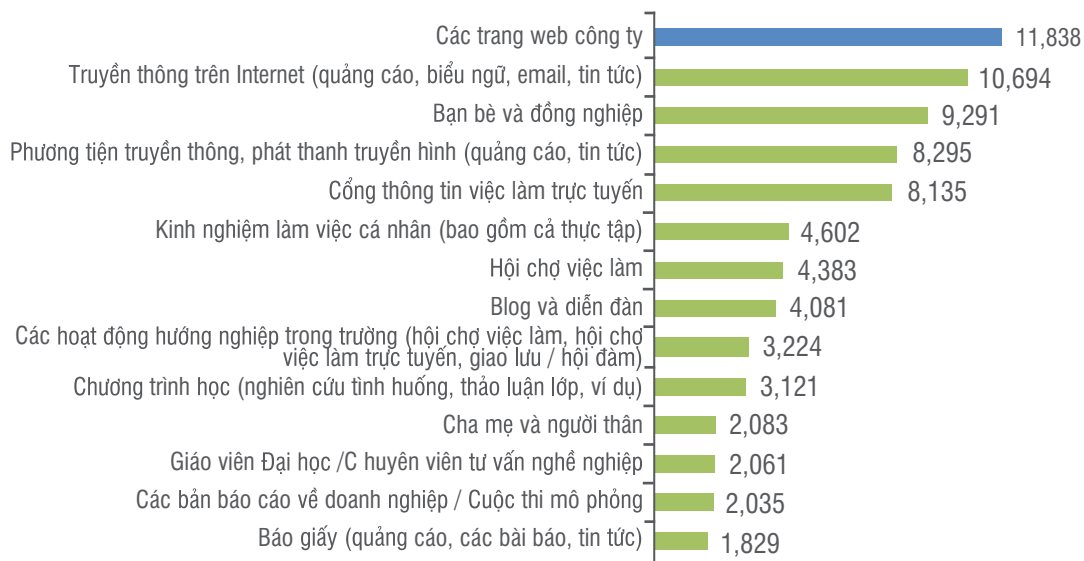
Kênh thông tin tìm hiểu nhà tuyển dụng

Phần lớn đối tượng tìm hiểu nhà tuyển dụng yêu thích qua trang web của chính doanh nghiệp.

Đối tượng được yêu cầu cho biết những kênh thông tin mà họ thường dùng để tìm hiểu về nhà tuyển dụng. Họ có thể chọn tối đa 5 lựa chọn cho câu hỏi này.

Hơn hai phần ba số đối tượng khảo sát (69.1%, 11,838 lượt chọn) chọn “Trang web công ty” là kênh thông tin họ thường sử dụng để tìm hiểu về nhà tuyển dụng.

Năm kênh thông tin phổ biến nhất khác là: “Truyền thông trên Internet” (thứ 2 với 10,694 lượt chọn), “Bạn bè và đồng nghiệp” (thứ 3 với 9,291 lượt chọn), “Phương tiện truyền thông (phát thanh, truyền hình)” (thứ 4 với 8,295 lượt chọn), “Công thông tin việc làm trực tuyến” (thứ 5 với 8,135 lượt chọn), và “Kinh nghiệm làm việc cá nhân” (thứ 6 với 4,602 lượt chọn).

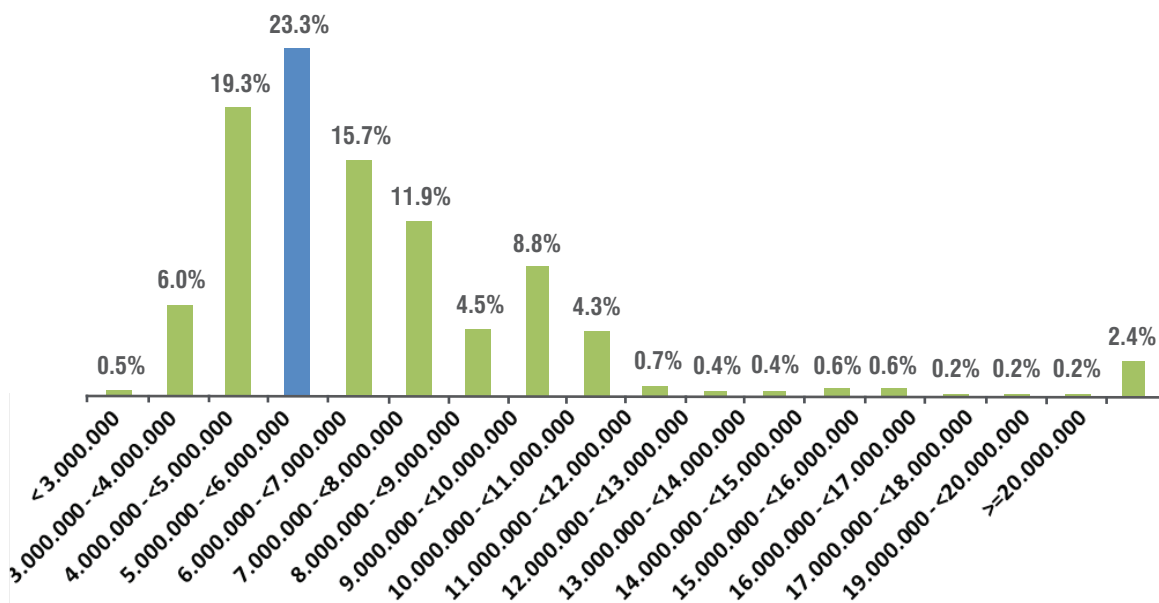


HẠNG	KÊNH THÔNG TIN	LƯỢT CHỌN
1	Các trang web công ty	11,838
2	Truyền thông trên Internet (quảng cáo, biểu ngữ, email, tin tức)	10,694
3	Bạn bè và đồng nghiệp	9,291
4	Phương tiện truyền thông, phát thanh truyền hình (quảng cáo, tin tức)	8,295
5	Cổng thông tin việc làm trực tuyến	8,135
6	Kinh nghiệm làm việc cá nhân (bao gồm cả thực tập)	4,602
7	Hội chợ việc làm	4,383
8	Blog và diễn đàn	4,081
9	Các hoạt động hướng nghiệp trong trường (hội chợ việc làm, hội chợ việc làm trực tuyến, giao lưu / hội đàm)	3,224
10	Chương trình học (nghiên cứu tình huống, thảo luận lớp, ví dụ)	3,121
11	Cha mẹ và người thân	2,083
12	Giáo viên Đại học / Chuyên viên tư vấn nghề nghiệp	2,061
13	Các bản báo cáo về doanh nghiệp / Cuộc thi mô phỏng	2,035
14	Báo giấy (quảng cáo, các bài báo, tin tức)	1,829

Mong muốn và nguyện vọng Nghề nghiệp

Nguyện vọng về lương khởi điểm

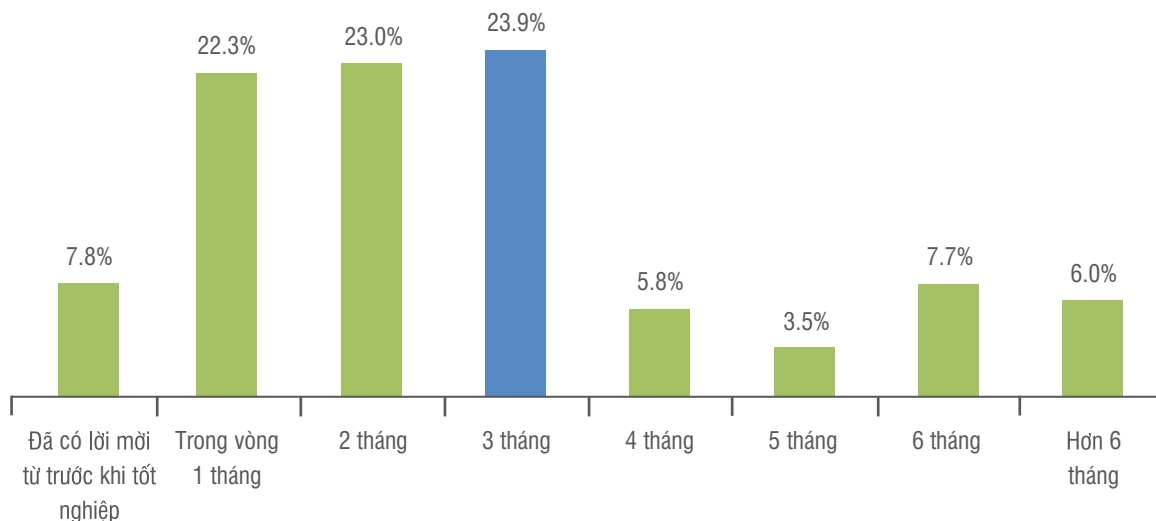
Hơn một phần năm (23.3%) số đối tượng khảo sát năm nay mong muốn có mức lương khởi điểm vào khoảng 5,000,000 - 6,000,000 VND.



KHOẢNG LƯƠNG	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
< 3,000,000	88	0.5%
3,000,000 - <4,000,000	1,034	6.0%
4,000,000 - <5,000,000	3,312	19.3%
5,000,000 - <6,000,000	3,991	23.3%
6,000,000 - <7,000,000	2,696	15.7%
7,000,000 - <8,000,000	2,031	11.9%
8,000,000 - <9,000,000	773	4.5%
9,000,000 - <10,000,000	1,508	8.8%
10,000,000 - <11,000,000	734	4.3%
11,000,000 - <12,000,000	118	0.7%
12,000,000 - <13,000,000	67	0.4%
13,000,000 - <14,000,000	68	0.4%
14,000,000 - <15,000,000	96	0.6%
15,000,000 - <16,000,000	103	0.6%
16,000,000 - <17,000,000	28	0.2%
17,000,000 - <18,000,000	29	0.2%
19,000,000 - <20,000,000	30	0.2%
> =20,000,000	414	2.4%
TỔNG CỘNG	17,120	100%

Nguyện vọng về Thời gian cần để tìm việc làm đầu tiên

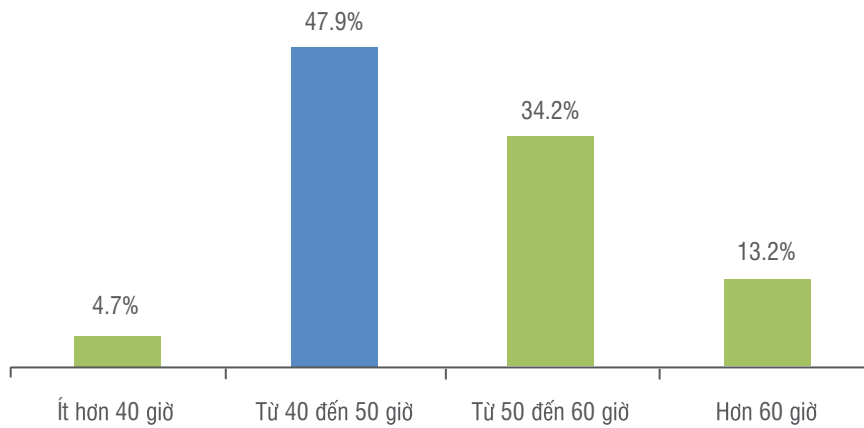
Khi được hỏi về thời gian dự kiến cần thiết để tìm kiếm công việc đầu tiên, hơn một phần năm số lượng đối tượng khảo sát (23.9%) cho biết họ tìm được công việc đầu tiên trong vòng 3 tháng kể từ khi tốt nghiệp.



KHOẢNG THỜI GIAN	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
Đã có lời mời từ trước khi tốt nghiệp	1,332	7.8%
Trong vòng 1 tháng	3,820	22.3%
2 tháng	3,944	23.0%
3 tháng	4,093	23.9%
4 tháng	991	5.8%
5 tháng	596	3.5%
6 tháng	1,310	7.7%
Hơn 6 tháng	1,034	6.0%
TỔNG CỘNG	17,120	100%

Nguyện vọng về Số giờ làm việc một tuần

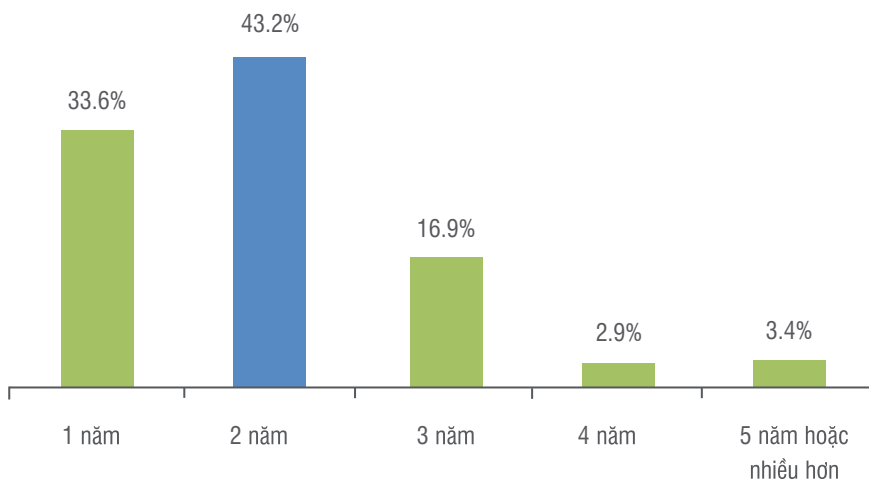
Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn đối tượng khảo sát (47.9%) cho rằng làm việc từ 40-50 tiếng một tuần là chấp nhận được cho một công việc đầu tiên. Điều này có nghĩa là họ chấp nhận mức 8-10 tiếng một ngày, giả sử một tuần có 5 ngày làm việc.



SỐ GIỜ LÀM VIỆC/TUẦN	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
Ít hơn 40 giờ	800	4.7%
Từ 40 đến 50 giờ	8,203	47.9%
Từ 50 đến 60 giờ	5,849	34.2%
Hơn 60 giờ	2,268	13.2%
TỔNG CỘNG	17,120	100%

Nguyện vọng về Thời gian cho lần thăng chức đầu tiên

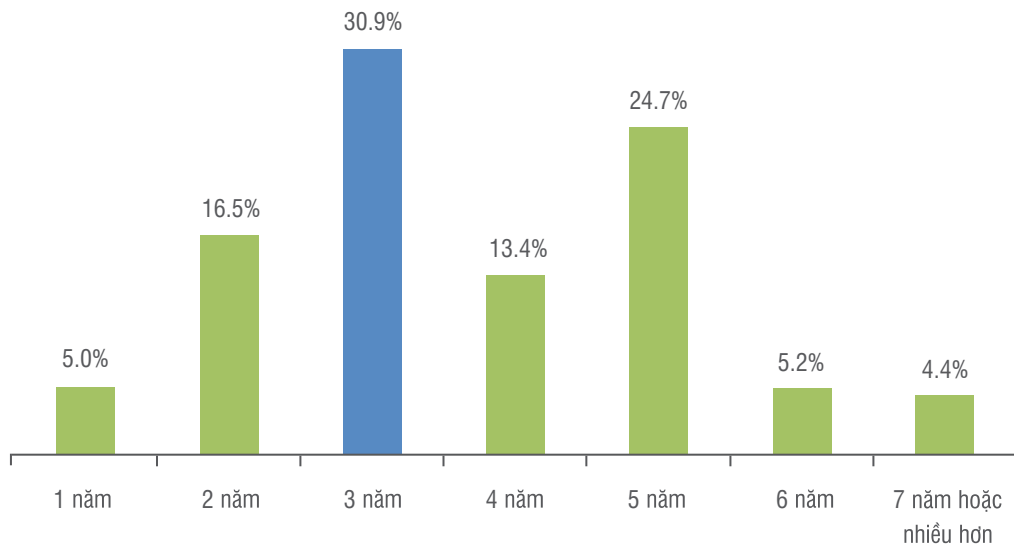
Hơn một nửa số đối tượng khảo sát (43.2%) cho biết họ mong muốn có lần thăng chức đầu tiên sau 2 năm kể từ khi làm việc.



KHOẢNG THỜI GIAN	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
1 năm	5,746	33.6%
2 năm	7,389	43.2%
3 năm	2,896	16.9%
4 năm	500	2.9%
5 năm hoặc hơn	589	3.4%
TỔNG CỘNG	17,120	100%

Nguyện vọng về Thời gian lên cấp quản lý

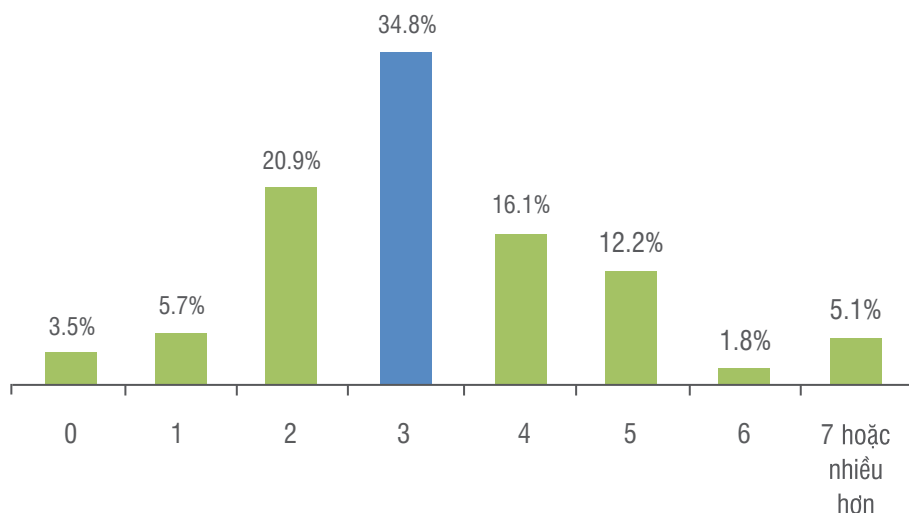
Khoảng một phần ba số đối tượng khảo sát (30.9%) mong muốn được lên cấp quản lý sau 3 năm làm việc.



KHOẢNG THỜI GIAN	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
1 năm	852	5.0%
2 năm	2,829	16.5%
3 năm	5,284	30.9%
4 năm	2,295	13.4%
5 năm	4,231	24.7%
6 năm	883	5.2%
7 năm hoặc hơn	746	4.4%
TỔNG CỘNG	17,120	100%

Nguyện vọng về Số lần thay đổi công việc

Chỉ 3.5 phần trăm (3.5%) tổng số đối tượng khảo sát quyết tâm ở lại một công việc cho đến tuổi 35. Phần lớn đối tượng (34.8%) dự định sẽ có ba lần thay đổi công việc trước 35 tuổi.



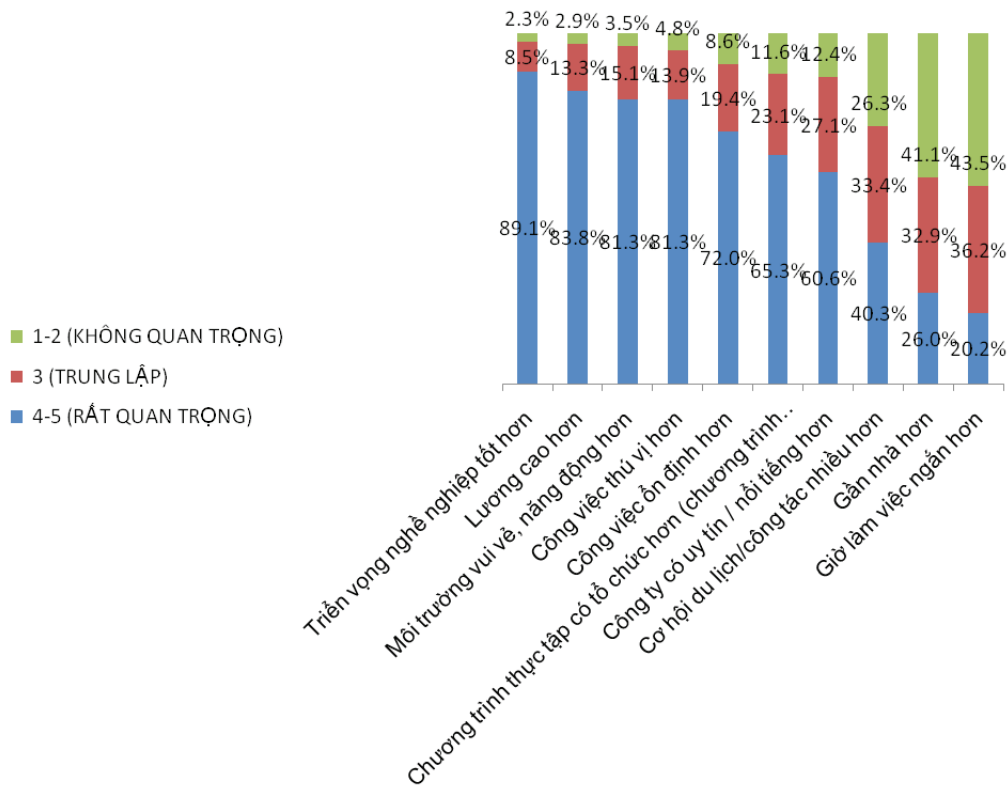
SỐ LẦN CHUYỂN VIỆC	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
0	592	3.5%
1	970	5.7%
2	3,576	20.9%
3	5,958	34.8%
4	2,748	16.1%
5	2,095	12.2%
6	316	1.8%
7 hoặc nhiều hơn	865	5.1%
TỔNG CỘNG	17,120	100%

Những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc cân nhắc nhiều cơ hội việc làm

Đối tượng khảo sát được yêu cầu đánh giá trên thang điểm từ 1 đến 5 những yếu tố có ảnh hưởng nhất đến việc chọn lựa nhà tuyển dụng khi cân nhắc nhiều cơ hội việc làm.

Phần lớn đối tượng khảo sát cho biết “Cơ hội phát triển sự nghiệp tốt hơn” là yếu tố quan trọng nhất khi cân nhắc nhiều cơ hội việc làm. Kết quả khảo sát cho thấy 89.1% số đối tượng xếp hạng “Cơ hội phát triển sự nghiệp tốt hơn” là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến việc chọn lựa nhà tuyển dụng, yếu tố này có điểm trung bình cao nhất (4.51 điểm) so với tất cả các yếu tố khác.

Trái lại, “Giờ làm việc ngắn nhất” có số điểm trung bình thấp nhất (2.62 điểm) trong các yếu tố, vì chỉ có hơn một phần năm (20.2%) cho rằng đây là một yếu tố ảnh hưởng quan trọng.

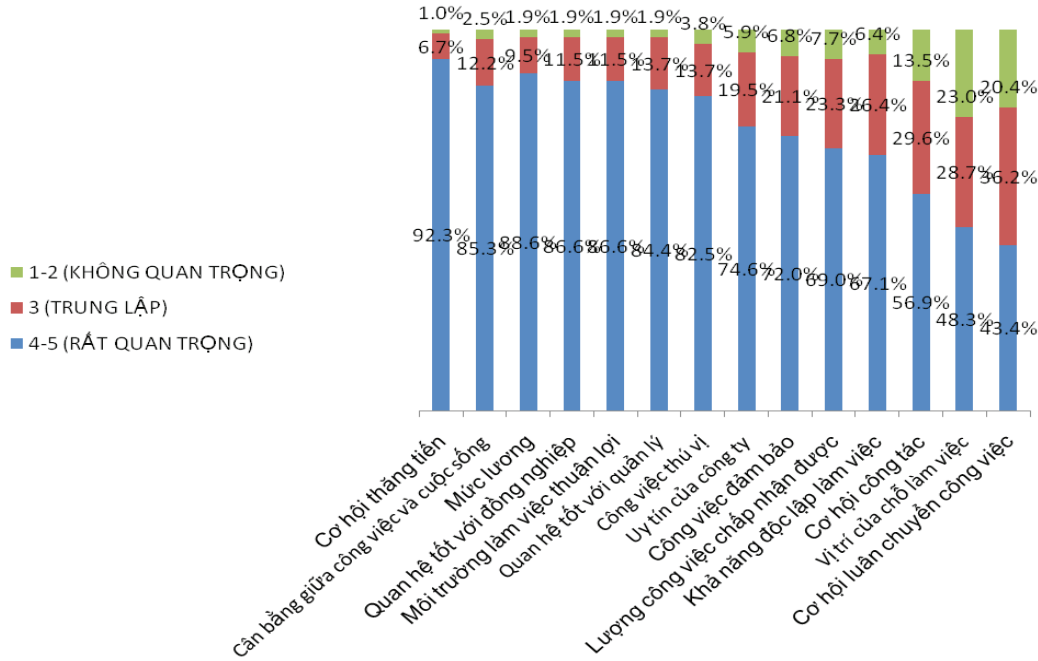


HẠNG	YẾU TỐ CHỌN LỰA	TỔNG SỐ MẪU	ĐIỂM	1 - 2 (KHÔNG QUAN TRỌNG)	3 (TRUNG LẬP)	4 - 5 (RẤT QUAN TRỌNG)
1	Triển vọng nghề nghiệp tốt hơn	17,120	4.51	2.3%	8.5%	89.1%
2	Lương cao hơn		4.20	2.9%	13.3%	83.8%
3	Môi trường vui vẻ, năng động hơn		4.19	3.5%	15.1%	81.3%
4	Công việc thú vị hơn		4.18	4.8%	13.9%	81.3%
5	Công việc ổn định hơn		4.00	8.6%	19.4%	72.0%
6	Chương trình thực tập có tổ chức hơn (chương trình quản trị tập sự viên, cơ hội luân chuyển công việc)		3.77	11.6%	23.1%	65.3%
7	Công ty có uy tín / nổi tiếng hơn		3.67	12.4%	27.1%	60.6%
8	Cơ hội du lịch/công tác nhiều hơn		3.18	26.3%	33.4%	40.3%
9	Gần nhà hơn		2.74	41.1%	32.9%	26.0%
10	Giờ làm việc ngắn hơn		2.62	43.5%	36.2%	20.2%

Các nhân tố tạo thành một công việc lý tưởng

Đối tượng khảo sát được yêu cầu đánh giá các nhân tố tạo thành một công việc lý tưởng. Mỗi nhân tố được đánh giá trên thang điểm từ 1 đến 5, với 1 là không quan trọng và 5 là rất quan trọng.

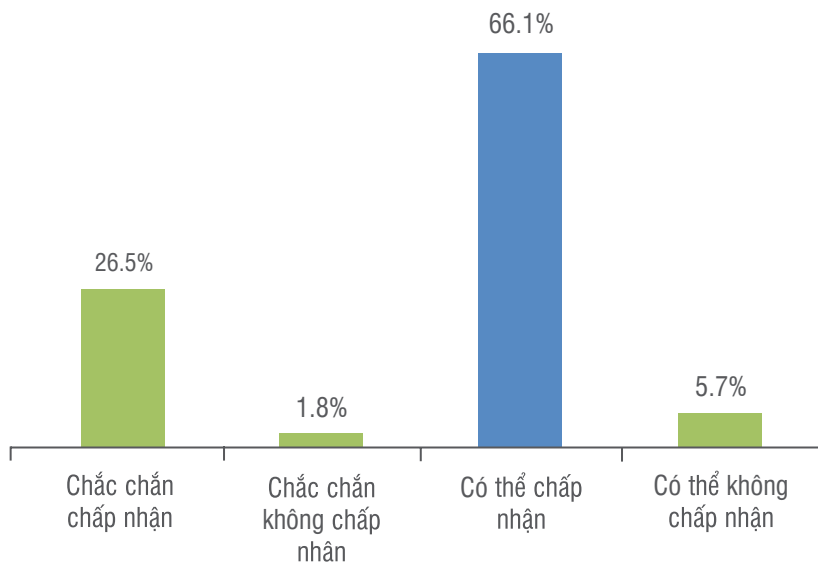
“Cơ hội thăng tiến” là nhân tố quan trọng nhất tạo thành một công việc lý tưởng với 92.3% số lượng sinh viên và cựu sinh viên đánh giá là nhân tố quan trọng trong thang điểm “4” đến “5”. Nhân tố trên có số điểm trung bình là 4.52, đứng trước “Cân bằng công việc-cuộc sống” (4.34 điểm) và “Lương” (4.31 điểm) khi so sánh giữa các nhân tố tạo thành một công việc lý tưởng.



HẠNG	NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG	TỔNG SỐ MẪU	ĐIỂM	1 - 2 (KHÔNG QUAN TRỌNG)	3 (TRUNG LẬP)	4 - 5 (RẤT QUAN TRỌNG)
1	Cơ hội thăng tiến	17,120	4.52	1.0%	6.7%	92.3%
2	Cân bằng giữa công việc và cuộc sống		4.34	2.5%	12.2%	85.3%
3	Mức lương		4.31	1.9%	9.5%	88.6%
4	Quan hệ tốt với đồng nghiệp		4.29	1.9%	11.5%	86.6%
5	Môi trường làm việc thuận lợi		4.27	1.9%	11.5%	86.6%
6	Quan hệ tốt với quản lý		4.24	1.9%	13.7%	84.4%
7	Công việc thú vị		4.20	3.8%	13.7%	82.5%
8	Uy tín của công ty		4.02	5.9%	19.5%	74.6%
9	Công việc đảm bảo		3.94	6.8%	21.1%	72.0%
10	Lượng công việc chấp nhận được		3.89	7.7%	23.3%	69.0%
11	Khả năng độc lập làm việc		3.82	6.4%	26.4%	67.1%
12	Cơ hội công tác		3.59	13.5%	29.6%	56.9%
13	Vị trí của chỗ làm việc		3.31	23.0%	28.7%	48.3%
14	Cơ hội luân chuyển công việc		3.27	20.4%	36.2%	43.4%

Mức độ chấp nhận một vị trí làm việc theo hợp đồng có thời hạn

Hơn chín trên mười đối tượng khảo sát (92.5%) cho biết họ không ngại chấp nhận một vị trí làm việc theo hợp đồng có thời hạn. Trong nhóm này, 26.5% chắc chắn sẽ chấp nhận công việc dù công việc đó theo hợp đồng và 66.1% cho biết họ có thể sẽ chấp nhận vị trí này. Chỉ có 1.8% cho biết họ chắc chắn không chấp nhận một công việc theo hợp đồng có thời hạn như thế.

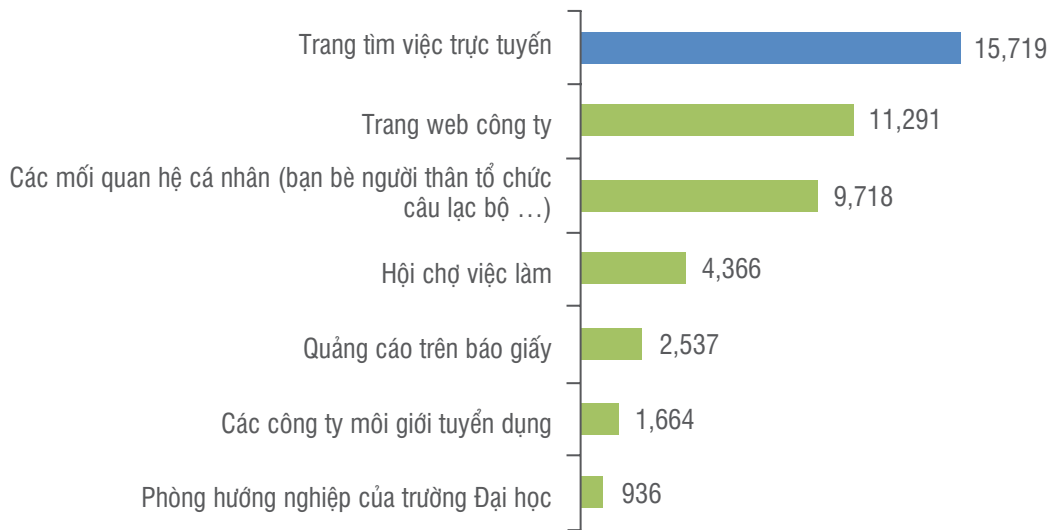


MỨC ĐỘ CHẤP NHẬN	LƯỢT CHỌN	TỈ LỆ %
Chắc chắn chấp nhận	4,531	26.5%
Chắc chắn không chấp nhận	300	1.8%
Có thể chấp nhận	11,312	66.1%
Có thể không chấp nhận	977	5.7%
TỔNG CỘNG	17,120	100%

Phương pháp tìm việc

Những kênh tìm việc yêu thích

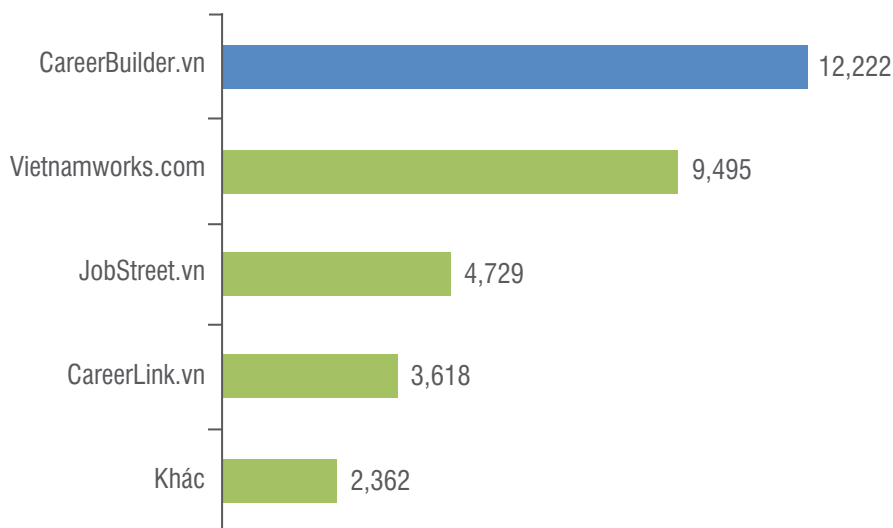
Đối tượng khảo sát được yêu cầu chọn lựa những kênh thông tin họ thường dùng để tìm việc và được cho phép chọn tối đa 3 lựa chọn. Kết quả của bài khảo sát cho thấy “Trang tìm việc trực tuyến” là kênh tìm việc thường dùng nhất của đối tượng khảo sát. “Trang tìm việc trực tuyến” nhận được nhiều lượt chọn nhất (15,719 lượt) và trở thành kênh tìm việc thông dụng nhất. “Trang web doanh nghiệp” là kênh tìm việc phổ biến thứ hai với 11,291 lượt chọn. Kênh tìm việc ít được chọn lựa nhất là “Phòng hướng nghiệp của trường Đại học” (936 lượt chọn) và “Công ty môi giới tuyển dụng” (1,664 lượt chọn).



HẠNG	KÊNH TÌM VIỆC	LƯỢT CHỌN
1	Trang tìm việc trực tuyến	15,719
2	Trang web công ty	11,291
3	Các mối quan hệ cá nhân (bạn bè người thân tổ chức câu lạc bộ ...)	9,718
4	Hội chợ việc làm	4,366
5	Quảng cáo trên báo giấy	2,537
6	Các công ty môi giới tuyển dụng	1,664
7	Phòng hướng nghiệp của trường Đại học	936

Trang tìm việc trực tuyến yêu thích

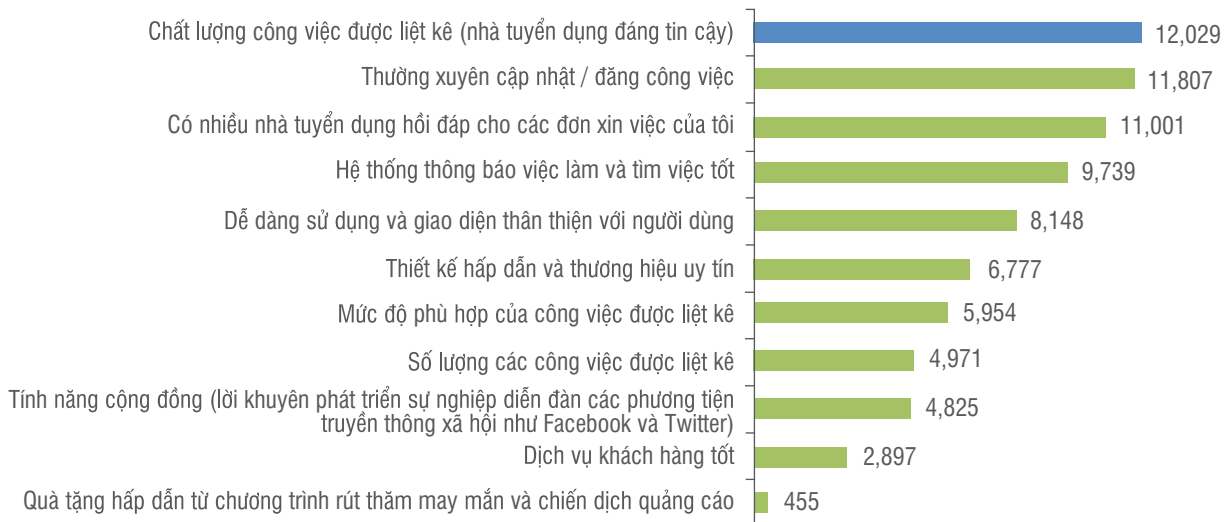
CareerBuilder.vn là trang tìm việc trực tuyến được yêu thích nhất theo các đối tượng khảo sát. Trang này đã nhận được số lượt chọn nhiều nhất (12,222), hơn những trang tìm việc trực tuyến khác là Vietnamworks (9,495 lượt chọn) và JobStreet (4,729 lượt chọn).



HẠNG	TRANG TÌM VIỆC TRỰC TUYẾN	LƯỢT CHỌN
1	CareerBuilder.vn	12,222
2	Vietnamworks.com	9,495
3	JobStreet.vn	4,729
4	CareerLink.vn	3,618
5	Khác	2,362

Tính chất của một kênh tìm việc trực tuyến tốt

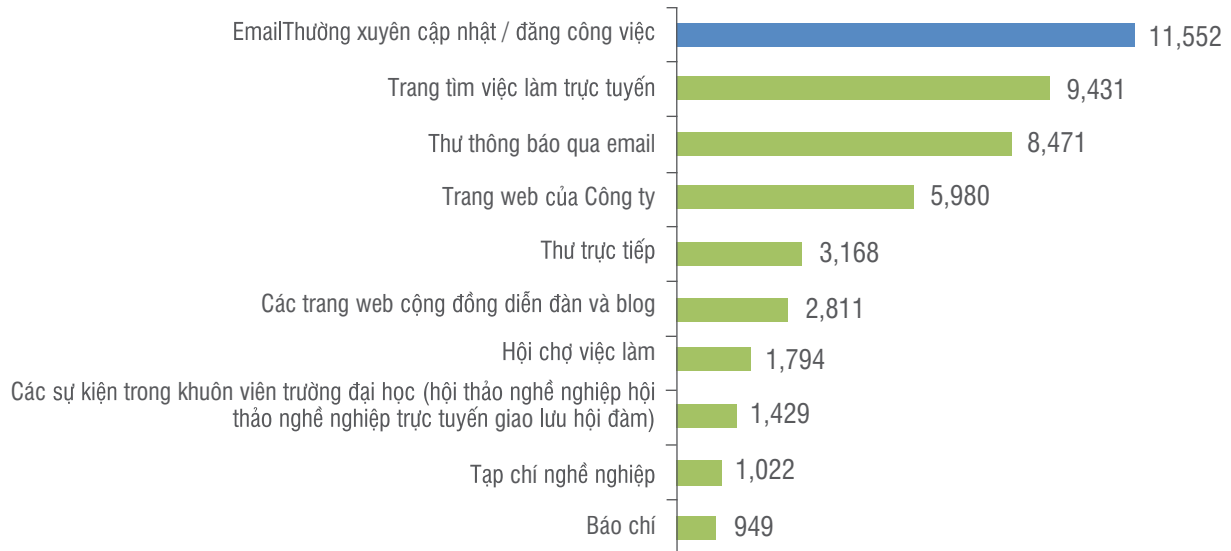
Phần lớn đối tượng khảo sát cho biết tính chất quan trọng nhất của một kênh tìm việc trực tuyến tốt là “Chất lượng công việc được liệt kê” (12,029 lượt chọn). “Thường xuyên cập nhật/đăng công việc” (11,807 lượt chọn) và “Có nhiều nhà tuyển dụng hồi đáp cho các đơn xin việc của tôi” là những tính chất quan trọng tiếp theo.



HẠNG	TÍNH CHẤT	LƯỢT CHỌN
1	Chất lượng công việc được liệt kê (nhà tuyển dụng đáng tin cậy)	12,029
2	Thường xuyên cập nhật / đăng công việc	11,807
3	Có nhiều nhà tuyển dụng hồi đáp cho các đơn xin việc của tôi	11,001
4	Hệ thống thông báo việc làm và tìm việc tốt	9,739
5	Dễ dàng sử dụng và giao diện thân thiện với người dùng	8,148
6	Thiết kế hấp dẫn và thương hiệu uy tín	6,777
7	Mức độ phù hợp của công việc được liệt kê	5,954
8	Số lượng các công việc được liệt kê	4,971
9	Tính năng cộng đồng (lời khuyên phát triển sự nghiệp diễn đàn các phương tiện truyền thông xã hội như Facebook và Twitter)	4,825
10	Dịch vụ khách hàng tốt	2,897
11	Quà tặng hấp dẫn từ chương trình rút thăm may mắn và chiến dịch quảng cáo	455

Kênh thông tin yêu thích để tìm hiểu và cập nhật về nhà tuyển dụng

Với số lượt chọn nhiều nhất (11,552 lượt chọn), “Email” là kênh thông tin dùng để tìm hiểu và cập nhật về nhà tuyển dụng được yêu thích nhất. Những kênh được yêu thích khác là “Trang tìm việc trực tuyến” (9,431 lượt chọn) và “Thư thông báo qua email” (8,571 lượt chọn).



HẠNG	KÊNH THÔNG TIN	LƯỢT CHỌN
1	Email	11,552
2	Trang tìm việc làm trực tuyến	9,431
3	Thư thông báo qua email	8,471
4	Trang web của Công ty	5,980
5	Thư trực tiếp	3,168
6	Các trang web cộng đồng diễn đàn và blog	2,811
7	Hội chợ việc làm	1,794
8	Các sự kiện trong khuôn viên trường đại học (hội thảo nghề nghiệp hội thảo nghề nghiệp trực tuyến giao lưu hội đàm)	1,429
9	Tạp chí nghề nghiệp	1,022
10	Báo chí	949

PHƯƠNG PHÁP LUẬN

Tổng số lượng đối tượng khảo sát

Đối tượng của bài Khảo sát Nhà Tuyển dụng năm 2013 của CareerBuilder.vn bao gồm 2 nhóm:

- Lực lượng lao động hiện tại, tốt nghiệp Đại học /Cao đẳng trong vòng 3 năm trở lại đây
- Các sinh viên đang theo học tại các trường Đại học/Cao đẳng sắp gia nhập vào lực lượng lao động

Thông qua việc khảo sát cả 2 nhóm đối tượng, nhóm nghiên cứu mong muốn sẽ cung cấp một bài phân tích hoàn chỉnh và để hiểu về những mong ước và nguyện vọng của nhân tài Việt Nam khi gia nhập lực lượng lao động.

Ước lượng tổng số lượng đối tượng khảo sát:

NHÓM	SỐ LƯỢNG MẪU	TỔNG SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG
Lực lượng lao động hiện tại, tốt nghiệp ĐH/CĐ trong vòng 3 năm trở lại đây	13,420	540,000
Sinh viên đang theo học tại các trường ĐH/CĐ	3,700	500,000
TỔNG CỘNG	17,120	1,040,000

Ước lượng tổng số lượng đối tượng được cung cấp bởi GSS (<http://www.yourgss.com>). Ước lượng có khoảng 180,000 sinh viên tốt nghiệp từ các trường Đại học / Cao đẳng mỗi năm trên toàn quốc, và có khoảng 500,000 sinh viên hiện đang theo học các trường ĐH/CĐ tại Việt Nam.

Mẫu khảo sát và mức độ ý nghĩa của kết quả

Tổng cộng đã có 17,120 người tham dự vào bài khảo sát 2013. Tất cả những bảng trả lời không đầy đủ hoặc bị trùng lặp đều được loại trừ và không được tính vào kết quả trên.

Tổng số mẫu khảo sát cho ra kết quả có độ ý nghĩa cao so với tổng số lượng đối tượng khảo sát. Đối với tổng số lượng đối tượng là 1,480,000 thì số lượng mẫu 17,120 sẽ cho ra độ chính xác lên tới 99%, giả thiết rằng mẫu được phân phối chuẩn, có khoảng tin cậy 0.98%. Điều này có nghĩa, nếu bài khảo sát được lặp lại 100 lần, kết quả thu thập được sẽ có khoảng sai số +/- 0.98%, trong 99% số lần.

Thời gian khảo sát

Thời gian khảo sát từ 16/09/2013 đến 15/11/2013.

Phương thức khảo sát

Bài khảo sát được thực hiện bằng cả phương pháp trực tuyến và trực tiếp. Người tham dự được mời tham gia trả lời qua email và banner điện tử cùng với sự hỗ trợ của các trường Đại học/Cao đẳng và hội Sinh Viên. Khảo sát bằng giấy cũng được phân phối ngẫu nhiên đến các trường Đại học trên toàn quốc.

Phương pháp luận của phần Xếp Hạng Nhà Tuyển Dụng Yêu Thích

Phần xếp hạng Nhà Tuyển Dụng năm 2013 được xác định thông qua phần bình chọn của người tham gia bài khảo sát. Tổng cộng có một câu hỏi dành cho người tham dự để họ tham gia bình chọn nhà tuyển dụng yêu thích của mình.

Người tham gia bài khảo sát được nhìn thấy một danh sách các nhà tuyển dụng phù hợp với câu hỏi và cho phép lựa chọn nhà tuyển dụng với số lượng tùy thích.

Danh sách nhà tuyển dụng

Nhà tuyển dụng yêu thích cho mỗi phân loại được chọn trên một danh sách 200 công ty.

Các công ty/tổ chức không trả tiền để được xuất hiện trong danh sách này. Mục đích chính của danh sách là trở thành một công cụ gợi mở trí nhớ cho người trả lời. Việc họ nhìn thấy một nhà tuyển dụng cụ thể nào đó trong danh sách sẽ gợi nhớ cho người tham gia khảo sát về nhiều nhà tuyển dụng khác trong cùng lĩnh vực hoạt động, ngay cả khi công ty đó không nằm trong danh sách này. Lý do nhóm nghiên cứu chọn phương pháp này là vì không tổ chức và bài khảo sát nào có thể thu thập danh sách tất cả các công ty tại Việt Nam, đây là cách tốt nhất để bảo đảm sự xuất hiện đầy đủ của các công ty thuộc các lĩnh vực khác nhau.

Thêm vào đó, một ô trống cũng được cung cấp cho người tham gia khảo sát để họ có thể điền tên những nhà tuyển dụng chưa có trong danh sách. Điều này tạo sự linh hoạt tối đa cho người tham gia có thể chọn lựa những nhà tuyển dụng yêu thích của họ.

Một phương án khác là thay câu hỏi này thành câu hỏi mở cũng đã được đội nghiên cứu cân nhắc. Điều này có nghĩa, đối tượng khảo sát sẽ có toàn quyền điền tên những nhà tuyển dụng yêu thích của họ. Nhưng, phương án này cuối cùng không được áp dụng vì nó không có tính tổng thể. Đối tượng trả lời sẽ chỉ điền một số tên doanh nghiệp xuất hiện ngẫu nhiên trong đầu họ ngay lúc đó và tiếp tục với các câu hỏi khác. Bằng việc phải quan sát toàn bộ danh sách doanh nghiệp có thể cho phép họ thời gian để suy nghĩ kỹ hơn về quyết định nhà tuyển dụng yêu thích.

Nhóm nghiên cứu hiểu rằng những doanh nghiệp xuất hiện trong danh sách sẽ có một lợi thế nhất định và không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, xét về tính ứng dụng và độ tự do chọn lựa, chúng tôi tin rằng phương án này là phương án tối ưu và không ảnh hưởng đến độ uy tín của bài khảo sát.

Lưu ý, chúng tôi đã sử dụng thương hiệu chung của nhà tuyển dụng thay vì tên pháp nhân của từng công ty thuộc một tập đoàn hoạt động tại Việt Nam. Logic đằng sau phương pháp này là khi đối tượng tham dự được hỏi về doanh nghiệp họ mong muốn làm việc cho, họ thường nhớ tới thương hiệu chung của doanh nghiệp hơn là tên riêng của một cơ sở kinh doanh.

Cách thức thành lập danh sách

Những nhà tuyển dụng đặc trưng cho 15 lĩnh vực kinh tế chính được lựa chọn dựa trên tình hình hoạt động tài chính của họ. Phần lớn các tổ chức trong danh sách nhà tuyển dụng là những tên tuổi lớn trong danh sách công ty hàng năm, được xếp vào hàng tập đoàn lớn nhất tại Việt Nam dựa trên đánh giá về hoạt động tài chính. Những doanh nghiệp tên tuổi khác tại Việt Nam là phần còn lại của danh sách.

Bài khảo sát này đánh giá tập trung vào các nhà tuyển dụng là doanh nghiệp tư nhân, và ít tập trung đến các tổ chức thuộc Nhà nước (ví dụ: trường công, các cơ quan, công ty 100% vốn quốc dân, v.v.)

Phần trả lời mở

Trong câu hỏi này, đối tượng tham gia được cho phép chọn nhà tuyển dụng với số lượng tùy ý. Nếu họ không tìm thấy nhà tuyển dụng yêu thích của mình trong danh sách, họ có thể sử dụng phần trả lời mở để điền tên nhà tuyển dụng. Lượt bình chọn của nhà tuyển dụng sẽ được thu thập và cộng tổng tại cuối bài khảo sát, tính toán và xếp hạng. Những giá trị được điền vào phần trả lời mở cũng sẽ được phân loại và cộng vào phần tính toán và xếp hạng. Những nhà tuyển dụng có cùng số lượt bình chọn sẽ có thứ hạng ngang nhau.

Không có sự thiên vị cho đối tượng khảo sát

Lời mời tham gia bài khảo sát được gửi cho tất cả những đối tượng phù hợp với tiêu chí của dự án từ dữ liệu của CareerBuilder.vn. Để giảm thiểu sự thiên vị của đối tượng đến từ cùng một nguồn, nhóm nghiên cứu cũng nhận sự hỗ trợ từ các trường Đại học/Cao đẳng và tổ chức Sinh viên để phân phối bài khảo sát tới sinh viên và cựu sinh viên trường. Chúng tôi tin rằng phương pháp này sẽ cung cấp một sự xuất hiện đồng đều của các nhóm đối tượng khảo sát và đảm bảo độ tin cậy của bảng kết quả.

Lưu ý: CareerBuilder Việt Nam có mối quan hệ kinh doanh với nhiều công ty và tổ chức tại Việt Nam. Một số nhà tuyển dụng được xếp hạng là khách hàng/đối tác của CareerBuilder nhưng cũng có rất nhiều nhà tuyển dụng khác không có mối liên hệ nào với CareerBuilder. Là khách hàng/đối tác của CareerBuilder Việt Nam không mang lại lợi thế hay khó khăn nào trong bài khảo sát này.

Công thức hình thành bảng kết quả

Bảng kết quả đã thể hiện các nghiên cứu từ bài khảo sát theo ba cách khác nhau, tùy thuộc vào mục đích của câu hỏi. Ba phương pháp trình bày của nhóm nghiên cứu như sau:

- Đếm tổng số lượt trả lời đã thu nhập được cho một tiêu chí trong bài khảo sát. Số lượt chọn được phân loại, và khi phù hợp, được xếp hạng theo yêu cầu của câu hỏi.
- Phần trăm (%) được sử dụng để mô tả tỷ lệ được chọn của các tiêu chí và cho thấy cách đối tượng khảo sát trả lời câu hỏi.
- Điểm số dựa trên sự hợp nhất và bình quân kết quả của tất cả (i) Đánh giá hoặc (ii) Xếp hạng cho một đề mục cụ thể.

Câu hỏi đánh giá: là những câu hỏi cho phép người khảo sát đánh giá các tiêu chí trên thang điểm từ 1 đến 5 với 1 là kém quan trọng nhất và 5 là quan trọng nhất.

Ví dụ: Tính toán số điểm đánh giá cho tiêu chí “Cơ hội phát triển nghề nghiệp tốt hơn”

XẾP HẠNG	YẾU TỐ CHỌN LỰA	TỔNG SỐ MẪU	ĐIỂM
1	Triển vọng nghề nghiệp tốt hơn	17,120	4.51
2	Lương cao hơn		4.20
3	Môi trường vui vẻ, năng động hơn		4.19
4	Công việc thú vị hơn		4.18
5	Công việc ổn định hơn		4.00
6	Chương trình thực tập có tổ chức hơn (chương trình quản trị tập sự viên, cơ hội luân chuyển công việc)		3.77
7	Công ty có uy tín/nổi tiếng hơn		3.67
8	Cơ hội du lịch/công tác nhiều hơn		3.18
9	Gần nhà hơn		2.74
10	Giờ làm việc ngắn hơn		2.62

- Tổng số người chọn “5 Rất quan trọng”: 11,078
- Tổng số người chọn “4”: 4,181
- Tổng số người chọn “3”: 1,459
- Tổng số người chọn “2”: 372
- Tổng số người chọn “1 Rất không quan trọng”: 30

Điểm đánh giá cho tiêu chí “Cơ hội phát triển nghề nghiệp tốt hơn”:

$$\frac{11078 \times 5 + 4181 \times 4 + 1459 \times 3 + 372 \times 2 + 30 \times 1}{17120} = 4.513$$

PHỤ LỤC 1 - BÀI KHẢO SÁT “NHÀ TUYỂN DỤNG NĂM 2013 CỦA CAREERBUILDER.VN” (PHIÊN BẢN ĐẠI HỌC)

Trang mở đầu

Chào mừng bạn đến với bài khảo sát “Nhà tuyển dụng năm 2013 của CareerBuilder.vn” - phiên bản Đại Học!

Cảm ơn bạn đã dành thời gian tham gia vào bản khảo sát nghề nghiệp quy mô nhất Việt Nam của CareerBuilder.vn, dành cho sinh viên và các cử nhân Đại học.

Xin lưu ý, bản khảo sát này chỉ dành cho các đối tượng sau:

- Sinh viên tốt nghiệp Đại học/ Cao đẳng trong vòng không quá 3 năm trở lại đây (2011-2013).
- Sinh viên đang theo học tại các trường Đại học / Cao đẳng.

CareerBuilder.vn đảm bảo quyền lợi riêng tư của bạn. Thông tin bạn cung cấp sẽ được lưu trữ hoàn toàn trong một thư mục chung, phục vụ duy nhất cho mục đích khảo sát. Nếu bạn có câu hỏi về bản khảo sát này, xin liên hệ:

Mr. Linh - Linh.Huynh@mail.careerbuilder.vn
hay **Mr. Denis** - Denis.Desjardins@careerbuilder.vn

Thân mến,
Đội khảo sát CareerBuilder.vn.

Thông tin cá nhân

Xin điền chính xác họ tên và thông tin liên lạc của bạn. Chúng tôi sẽ sử dụng những thông tin này trong phần rút thăm trúng thưởng.

Lưu ý: bạn phải hoàn thành toàn bộ bản khảo sát để có thể tham gia vào trò chơi rút thăm trúng thưởng

Họ và Tên: (Theo Chứng minh nhân dân / Hộ chiếu)

.....

Số điện thoại:

.....

Email:

.....

Quê quán:

- | | | |
|--|-------------------------------------|---|
| <input type="checkbox"/> Cần Thơ | <input type="checkbox"/> Đồng Nai | <input type="checkbox"/> Ninh Thuận |
| <input type="checkbox"/> Đà Nẵng | <input type="checkbox"/> Đồng Tháp | <input type="checkbox"/> Phú Thọ |
| <input type="checkbox"/> Hải Phòng | <input type="checkbox"/> Gia Lai | <input type="checkbox"/> Quảng Bình |
| <input type="checkbox"/> Hà Nội | <input type="checkbox"/> Hà Giang | <input type="checkbox"/> Quảng Nam |
| <input type="checkbox"/> TP. Hồ Chí Minh | <input type="checkbox"/> Hà Nam | <input type="checkbox"/> Quảng Ngãi |
| <input type="checkbox"/> An Giang | <input type="checkbox"/> Hà Tĩnh | <input type="checkbox"/> Quảng Ninh |
| <input type="checkbox"/> Bà Rịa - Vũng Tàu | <input type="checkbox"/> Hải Dương | <input type="checkbox"/> Quảng Trị |
| <input type="checkbox"/> Bắc Giang | <input type="checkbox"/> Hậu Giang | <input type="checkbox"/> Sóc Trăng |
| <input type="checkbox"/> Bắc Kạn | <input type="checkbox"/> Hòa Bình | <input type="checkbox"/> Sơn La |
| <input type="checkbox"/> Bạc Liêu | <input type="checkbox"/> Hưng Yên | <input type="checkbox"/> Tây Ninh |
| <input type="checkbox"/> Bắc Ninh | <input type="checkbox"/> Khánh Hòa | <input type="checkbox"/> Thái BìnhThái |
| <input type="checkbox"/> Bến Tre | <input type="checkbox"/> Kiên Giang | <input type="checkbox"/> Nguyên |
| <input type="checkbox"/> Bình Định | <input type="checkbox"/> Kon Tum | <input type="checkbox"/> Thanh Hóa |
| <input type="checkbox"/> Bình Dương | <input type="checkbox"/> Lai Châu | <input type="checkbox"/> Thừa Thiên Huế |
| <input type="checkbox"/> Bình Phước | <input type="checkbox"/> Lâm Đồng | <input type="checkbox"/> Tiền Giang |
| <input type="checkbox"/> Bình Thuận | <input type="checkbox"/> Lạng Sơn | <input type="checkbox"/> Trà Vinh |
| <input type="checkbox"/> Cà Mau | <input type="checkbox"/> Lào Cai | <input type="checkbox"/> Tuyên Quang |
| <input type="checkbox"/> Cao Bằng | <input type="checkbox"/> Long An | <input type="checkbox"/> Vĩnh Long |
| <input type="checkbox"/> Đắk Lắk | <input type="checkbox"/> Nam Định | <input type="checkbox"/> Vĩnh Phúc |
| <input type="checkbox"/> Đắk Nông | <input type="checkbox"/> Nghệ An | <input type="checkbox"/> Yên Bái |
| <input type="checkbox"/> Điện Biên | <input type="checkbox"/> Ninh Bình | <input type="checkbox"/> Phú Yên |

Tuổi:

- | | | |
|------------------------------|-----------------------------|------------------------------|
| <input type="checkbox"/> <18 | <input type="checkbox"/> 23 | <input type="checkbox"/> 29 |
| <input type="checkbox"/> 18 | <input type="checkbox"/> 24 | <input type="checkbox"/> 30 |
| <input type="checkbox"/> 19 | <input type="checkbox"/> 25 | <input type="checkbox"/> 31 |
| <input type="checkbox"/> 20 | <input type="checkbox"/> 26 | <input type="checkbox"/> 32 |
| <input type="checkbox"/> 21 | <input type="checkbox"/> 27 | <input type="checkbox"/> >32 |
| <input type="checkbox"/> 22 | <input type="checkbox"/> 28 | |

Giới tính:

- Nam
 Nữ

Quốc tịch:

- Việt Nam
 Việt Nam kèm quốc tịch nước ngoài khác
 Quốc tịch khác

Số Chứng minh Nhân dân / Hộ chiếu:

.....

Tình trạng nhà ở:

- Ký túc xá/ học xá của trường
 Nhà của họ hàng/ gia đình
 Nhà thuê bên ngoài
 Nhà riêng

Bạn đang theo học / đã tốt nghiệp trong ba năm trở lại đây tại trường:

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Trường ĐH Công nghệ - ĐH Quốc gia Hà Nội | <input type="checkbox"/> Học viện Báo chí - Tuyên truyền |
| <input type="checkbox"/> Trường ĐH Khoa học Tự nhiên - ĐH Quốc gia Hà Nội | <input type="checkbox"/> Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông |
| <input type="checkbox"/> Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG Hà Nội | <input type="checkbox"/> Học viện Hành chính quốc gia |
| <input type="checkbox"/> Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội | <input type="checkbox"/> Học viện Ngân hàng |
| <input type="checkbox"/> Trường ĐH Kinh tế - ĐH Quốc gia Hà Nội | <input type="checkbox"/> Học viện Quan hệ quốc tế |
| <input type="checkbox"/> Khoa Luật - ĐH Quốc gia Hà Nội | <input type="checkbox"/> Học viện Tài chính |
| <input type="checkbox"/> Khoa Sư phạm - ĐH Quốc gia Hà Nội | <input type="checkbox"/> Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông TPHCM |
| <input type="checkbox"/> Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên | <input type="checkbox"/> Trường ĐH Bách khoa Hà Nội |
| <input type="checkbox"/> Trường ĐH Kỹ thuật công nghiệp - ĐH Thái Nguyên | <input type="checkbox"/> Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội |
| <input type="checkbox"/> Trường ĐH Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên | <input type="checkbox"/> Trường ĐH Dược Hà Nội |
| <input type="checkbox"/> Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên | <input type="checkbox"/> Trường ĐH Điện lực |
| <input type="checkbox"/> Trường ĐH Y - ĐH Thái Nguyên | <input type="checkbox"/> Trường ĐH FPT |
| <input type="checkbox"/> Khoa Công nghệ thông tin - ĐH Thái Nguyên | <input type="checkbox"/> Trường ĐH Giao thông Vận tải |
| <input type="checkbox"/> Khoa Khoa học Tự nhiên - ĐH Thái Nguyên | <input type="checkbox"/> Trường ĐH Hà Nội |
| <input type="checkbox"/> Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Thái Nguyên - ĐH Thái Nguyên | <input type="checkbox"/> Trường ĐH Hàng Hải |
| <input type="checkbox"/> Trường ĐH Luật Hà Nội | <input type="checkbox"/> Trường ĐH Hải Phòng |

- Trường ĐH Mở Địa chất
- Trường ĐH Nông nghiệp 1
- Trường ĐH Ngoại thương
- Trường ĐH Sư phạm Hà Nội
- Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
- Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Nam Định
- Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
- Trường ĐH Sân khấu Điện ảnh
- Trường ĐH Tây Bắc
- Trường ĐH Thương mại
- Trường ĐH Thể dục Thể thao I
- Trường ĐH Thủy lợi
- Trường ĐH Văn hoá Hà Nội
- Trường ĐH Vinh
- Trường ĐH Xây dựng Hà Nội
- Trường ĐH Y Hà Nội
- Trường ĐH Y Thái Bình
- Trường ĐH Y tế Công cộng
- Viện ĐH Mở Hà Nội
- Trường ĐH Dân lập Đông Đô
- Trường ĐH Dân lập Hải Phòng
- Trường ĐH Dân lập Phương Đông
- Trường ĐH Dân lập Thăng Long
- Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
- Trường CĐ Công nghiệp Nam Định
- Trường CĐ Công nghiệp Phúc Yên
- Trường CĐ Công nghiệp Sao Đỏ
- Trường CĐ Công nghệ Viettronics
- Trường CĐ Cơ khí luyện kim
- Trường CĐ Du lịch Hà Nội
- Trường CĐ Hoá chất
- Trường CĐ Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên
- Trường CĐ Kỹ thuật Mỏ
- Trường CĐ Kỹ thuật Y tế I
- Trường CĐ Văn thư TW1
- Trường CĐ Y tế Nghệ An
- Trường CĐ Tư thực Công nghệ Bắc Hà
- Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà
- Trường ĐH Bách khoa - ĐH Quốc gia TPHCM
- Trường ĐH Công nghệ thông tin - ĐH Quốc gia TPHCM
- Trường ĐH Khoa học Tự nhiên - ĐH Quốc gia TPHCM
- Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TPHCM
- Trường ĐH Quốc Tế - ĐH Quốc gia TPHCM
- Khoa Kinh tế - ĐH Quốc gia TPHCM
- Trường ĐH Khoa học - ĐH Huế
- Trường ĐH Kinh tế - ĐH Huế
- Trường ĐH Nông Lâm - ĐH Huế
- Trường ĐH Nghệ thuật - ĐH Huế
- Trường ĐH Hồng Đức
- Trường ĐH Hùng Vương
- Trường ĐH Kinh tế Quốc dân
- Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội
- Trường ĐH Lâm nghiệp
- Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế
- Trường ĐH Sư phạm - ĐH Huế
- Khoa giáo dục thể chất - ĐH Huế
- Trường ĐH Bách khoa - ĐH Đà Nẵng
- Trường ĐH Kinh tế - ĐH Đà Nẵng
- Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng
- Trường ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng
- Trường CĐ Công nghệ - ĐH Đà Nẵng
- Trường CĐ Công nghệ thông tin - ĐH Đà Nẵng
- Trường ĐH An Giang
- Trường ĐH Bán công Tôn Đức Thắng
- Trường ĐH Công nghiệp TPHCM
- Trường ĐH Cần Thơ
- Trường ĐH Đà Lạt
- Trường ĐH Giao thông Vận tải TPHCM
- Trường ĐH Kinh tế TPHCM
- Trường ĐH Kiến trúc TPHCM
- Trường ĐH Luật TPHCM
- Trường ĐH Mở Bán công TPHCM
- Trường ĐH Mỹ thuật TPHCM
- Trường ĐH Ngân hàng TPHCM
- Trường ĐH Nha Trang
- Trường ĐH Nông Lâm TPHCM
- Trường ĐH Sư phạm Đồng Tháp
- Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TPHCM
- Trường ĐH Sư phạm TPHCM
- Trường ĐH Sư phạm Thể dục Thể thao TPHCM
- Trường ĐH Tây Nguyên
- Trường ĐH Thể dục thể thao 2
- Trường ĐH Tiền Giang
- Trường ĐH Y Dược Cần Thơ
- Trường ĐH Y Dược TPHCM
- Trường ĐH Dân lập Bình Dương
- Trường ĐH Dân lập Công nghệ Sài Gòn
- Trường ĐH Dân lập Duy Tân
- Trường ĐH Dân lập Hồng Bàng
- Trường ĐH Dân lập Hùng Vương
- Trường ĐH Dân lập Kỹ thuật-Công nghệ TPHCM
- Trường ĐH Dân lập Lạc Hồng
- Trường ĐH Dân lập Ngoại ngữ - Tin học TPHCM
- Trường ĐH Dân lập Văn Hiến
- Trường ĐH Dân lập Văn Lang
- Trường ĐH Dân lập Yersin- Đà Lạt

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Trường CĐ Kinh tế đối ngoại TPHCM | <input type="checkbox"/> Trường ĐH Hoa Sen |
| <input type="checkbox"/> Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ | <input type="checkbox"/> Trường ĐH Sài Gòn |
| <input type="checkbox"/> Trường CĐ Kinh tế - Tài chính Vĩnh Long | <input type="checkbox"/> Trường CĐ Công nghiệp Tuy Hoà |
| <input type="checkbox"/> Trường CĐ Kỹ thuật Cao Thắng | <input type="checkbox"/> Trường CĐ Công nghệ và Quản trị Sonadezi |
| <input type="checkbox"/> Trường CĐ Lương thực Thực phẩm | <input type="checkbox"/> Trường CĐ Cộng đồng Bà Rịa-Vũng Tàu |
| <input type="checkbox"/> Trường CĐ Thể dục Thể thao Đà Nẵng | <input type="checkbox"/> Trường CĐ Cộng đồng Đồng Tháp |
| <input type="checkbox"/> Trường CĐ Sư phạm Bà Rịa-Vũng Tàu | <input type="checkbox"/> Trường CĐ Giao thông Vận tải III |
| <input type="checkbox"/> Trường CĐ Sư phạm Đồng Nai | <input type="checkbox"/> Trường CĐ Dân lập công nghệ thông tin TPHCM |
| <input type="checkbox"/> Trường CĐ Sư phạm Kiên Giang | <input type="checkbox"/> Trường CĐ Dân lập kinh tế kỹ thuật Bình Dương |
| <input type="checkbox"/> Trường CĐ Sư phạm Nha Trang | <input type="checkbox"/> Trường CĐ Tư thực Đức Trí |
| <input type="checkbox"/> Trường CĐ Sư phạm Quảng Trị | <input type="checkbox"/> Khác, tại Việt Nam |
| <input type="checkbox"/> Trường CĐ Sư phạm Thừa Thiên Huế | <input type="checkbox"/> Du học / Đã du học |
| <input type="checkbox"/> Trường ĐH Quảng Nam | |

Tình trạng việc làm:

- Có việc làm
 Đang tìm việc
 Đang đi học

Bạn đang theo học / đã tốt nghiệp trong ba năm trở lại đây tại trường:

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Kế toán/Kiểm toán/Tài chính/Ngân hàng | <input type="checkbox"/> Y tế / Y khoa / Nha khoa / Điều dưỡng / Dược phẩm |
| <input type="checkbox"/> Kiến trúc | <input type="checkbox"/> Khách sạn / Du lịch / Dịch vụ ăn uống |
| <input type="checkbox"/> Nghệ thuật / Thiết kế / Sáng tạo | <input type="checkbox"/> Pháp lý / Luật |
| <input type="checkbox"/> Nghệ thuật và Khoa học Xã hội / Tâm lý học | <input type="checkbox"/> Khoa học Đời sống / Sinh học |
| <input type="checkbox"/> Quản trị Kinh doanh / Nhân sự / Quản lý | <input type="checkbox"/> Hàng hải |
| <input type="checkbox"/> Thông tin / Truyền thông | <input type="checkbox"/> Âm nhạc |
| <input type="checkbox"/> Khoa học Máy tính / CNTT / Hệ thống Thông tin | <input type="checkbox"/> Quản lý Xây dựng |
| <input type="checkbox"/> Kinh tế học / Toán học | <input type="checkbox"/> Bất động sản |
| <input type="checkbox"/> Giáo dục | <input type="checkbox"/> Khoa học / Khoa học Ứng dụng |
| <input type="checkbox"/> Quản trị Doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> Thể thao / Quản lý Giải trí |
| <input type="checkbox"/> Kỹ thuật | <input type="checkbox"/> Khác |
| <input type="checkbox"/> Chính sách Chính phủ / Quan hệ Quốc tế | |

Điểm trung bình: (Điểm tốt nghiệp hoặc điểm của học kỳ gần nhất)

- | | |
|---------------------------------------|---------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> 9.0 đến 10.0 | <input type="checkbox"/> 6.0 đến 6.99 |
| <input type="checkbox"/> 8.0 đến 8.99 | <input type="checkbox"/> 5.0 đến 5.99 |
| <input type="checkbox"/> 7.0 đến 7.99 | <input type="checkbox"/> Dưới 5.0 |

Năm tốt nghiệp hoặc dự kiến tốt nghiệp:

- | | |
|-------------------------------|-----------------------------------|
| <input type="checkbox"/> 2010 | <input type="checkbox"/> 2015 |
| <input type="checkbox"/> 2011 | <input type="checkbox"/> 2016 |
| <input type="checkbox"/> 2012 | <input type="checkbox"/> 2017 |
| <input type="checkbox"/> 2013 | <input type="checkbox"/> Sau 2017 |
| <input type="checkbox"/> 2014 | |

Nghề nghiệp yêu thích và những mong muốn cho sự nghiệp trong tương lai

Bạn muốn làm việc trong ngành nghề nào? dx

- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Quảng cáo | <input type="checkbox"/> Kiểm toán / Kế toán / Thuế |
| <input type="checkbox"/> Hàng không / Du lịch | <input type="checkbox"/> Ngân hàng và Dịch vụ Tài chính |
| <input type="checkbox"/> Công nghệ Sinh học / Khoa học Đời sống | <input type="checkbox"/> Internet / Thương mại Điện tử |
| <input type="checkbox"/> Hóa chất / Dầu khí | <input type="checkbox"/> Ngân hàng và Đầu tư |
| <input type="checkbox"/> Xây dựng | <input type="checkbox"/> CNTT - Phần cứng |
| <input type="checkbox"/> Tư vấn - CNTT | <input type="checkbox"/> CNTT - Phần mềm |
| <input type="checkbox"/> Tư vấn - Quản lý | <input type="checkbox"/> Pháp lý / Luật |
| <input type="checkbox"/> Hàng tiêu dùng | <input type="checkbox"/> Giao thông Vận tải |
| <input type="checkbox"/> Thiết kế | <input type="checkbox"/> Sản xuất |
| <input type="checkbox"/> Giáo dục / Đào tạo | <input type="checkbox"/> Truyền thông (In ấn, Phát thanh Truyền hình, Web, Đa phương tiện) |
| <input type="checkbox"/> Điện tử | <input type="checkbox"/> Quân sự |
| <input type="checkbox"/> Năng lượng / Điện | <input type="checkbox"/> Phi lợi nhuận |
| <input type="checkbox"/> Kỹ thuật | <input type="checkbox"/> Dược phẩm |
| <input type="checkbox"/> Giải trí | <input type="checkbox"/> Quan hệ Công chúng |
| <input type="checkbox"/> Môi trường | <input type="checkbox"/> Bất động sản |
| <input type="checkbox"/> Thực phẩm và Đồ uống | <input type="checkbox"/> Bán lẻ |
| <input type="checkbox"/> Chăm sóc sức khỏe / Y Sinh | <input type="checkbox"/> Nghiên cứu và Phát triển |
| <input type="checkbox"/> Quản trị Khách sạn | <input type="checkbox"/> Viễn thông |
| <input type="checkbox"/> Nhân sự | <input type="checkbox"/> Khác |
| <input type="checkbox"/> Bảo hiểm | |

Bạn mong đợi mức lương cơ bản hàng tháng sau khi tốt nghiệp là bao nhiêu?

- | | | |
|---|---|---|
| <input type="checkbox"/> <3.000.000 | <input type="checkbox"/> 9.000.000 - <10.000.000 | <input type="checkbox"/> 16.000.000 - <17.000.000 |
| <input type="checkbox"/> 3.000.000 - <4.000.000 | <input type="checkbox"/> 10.000.000 - <11.000.000 | <input type="checkbox"/> 17.000.000 - <18.000.000 |
| <input type="checkbox"/> 4.000.000 - <5.000.000 | <input type="checkbox"/> 11.000.000 - <12.000.000 | <input type="checkbox"/> 18.000.000 - <19.000.000 |
| <input type="checkbox"/> 5.000.000 - <6.000.000 | <input type="checkbox"/> 12.000.000 - <13.000.000 | <input type="checkbox"/> 19.000.000 - <20.000.000 |
| <input type="checkbox"/> 6.000.000 - <7.000.000 | <input type="checkbox"/> 13.000.000 - <14.000.000 | <input type="checkbox"/> >=20.000.000 |
| <input type="checkbox"/> 7.000.000 - <8.000.000 | <input type="checkbox"/> 14.000.000 - <15.000.000 | |
| <input type="checkbox"/> 8.000.000 - <9.000.000 | <input type="checkbox"/> 15.000.000 - <16.000.000 | |

*Đơn vị: Việt Nam Đồng

Mức lương cơ bản tối thiểu một tháng mà bạn có thể chấp nhận được khi cân nhắc làm việc tại một công ty

- | | | |
|---|---|---|
| <input type="checkbox"/> <3.000.000 | <input type="checkbox"/> 9.000.000 - <10.000.000 | <input type="checkbox"/> 16.000.000 - <17.000.000 |
| <input type="checkbox"/> 3.000.000 - <4.000.000 | <input type="checkbox"/> 10.000.000 - <11.000.000 | <input type="checkbox"/> 17.000.000 - <18.000.000 |
| <input type="checkbox"/> 4.000.000 - <5.000.000 | <input type="checkbox"/> 11.000.000 - <12.000.000 | <input type="checkbox"/> 18.000.000 - <19.000.000 |
| <input type="checkbox"/> 5.000.000 - <6.000.000 | <input type="checkbox"/> 12.000.000 - <13.000.000 | <input type="checkbox"/> 19.000.000 - <20.000.000 |
| <input type="checkbox"/> 6.000.000 - <7.000.000 | <input type="checkbox"/> 13.000.000 - <14.000.000 | <input type="checkbox"/> >=20.000.000 |
| <input type="checkbox"/> 7.000.000 - <8.000.000 | <input type="checkbox"/> 14.000.000 - <15.000.000 | |
| <input type="checkbox"/> 8.000.000 - <9.000.000 | <input type="checkbox"/> 15.000.000 - <16.000.000 | |

*Đơn vị: Việt Nam Đồng

Bạn nghĩ mình sẽ phải mất bao lâu để tìm kiếm công việc đầu tiên. Hoặc nếu bạn vẫn đang đi học, bạn dự kiến sẽ mất bao nhiêu thời gian để tìm việc sau khi tốt nghiệp?

- | | |
|--|--------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Đã có lời mời từ trước khi tốt nghiệp | <input type="checkbox"/> 4 tháng |
| <input type="checkbox"/> Trong vòng 1 tháng | <input type="checkbox"/> 5 tháng |
| <input type="checkbox"/> 2 tháng | <input type="checkbox"/> 6 tháng |
| <input type="checkbox"/> 3 tháng | <input type="checkbox"/> Hơn 6 tháng |

Bạn sẵn sàng đầu tư vào cho công việc đầu tiên của mình trung bình bao nhiêu giờ mỗi tuần?

- Ít hơn 40 giờ
- Từ 40 đến <50 giờ
- Từ 50 đến 60 giờ
- Hơn 60 giờ

Bạn nghĩ mình sẽ mất bao lâu để được thăng tiến lần đầu tiên sau khi tốt nghiệp?

- 1 năm
- 2 năm
- 3 năm
- 4 năm
- 5 năm hoặc hơn

Bạn nghĩ sẽ mất bao lâu để trở thành một người quản lý? Tức là sẽ có nhân viên trực tiếp báo cáo cho bạn.

- | | |
|--------------------------------|---|
| <input type="checkbox"/> 1 năm | <input type="checkbox"/> 5 năm |
| <input type="checkbox"/> 2 năm | <input type="checkbox"/> 6 năm |
| <input type="checkbox"/> 3 năm | <input type="checkbox"/> 7 năm hoặc hơn |
| <input type="checkbox"/> 4 năm | |

Bạn dự đoán mình sẽ thay đổi công việc bao nhiêu lần trước 35 tuổi?

- | | |
|----------------------------|---|
| <input type="checkbox"/> 1 | <input type="checkbox"/> 5 |
| <input type="checkbox"/> 2 | <input type="checkbox"/> 6 |
| <input type="checkbox"/> 3 | <input type="checkbox"/> 7 hoặc nhiều hơn |
| <input type="checkbox"/> 4 | |

Trên thang điểm từ 1 đến 5 (1 là “không quan trọng” và 5 là “rất quan trọng”), hãy đánh giá tầm quan trọng của mỗi yếu tố sau đây khi xem xét nhiều cơ hội việc làm cùng một lúc:

YẾU TỐ CHỌN LỰA	1 (KHÔNG QUAN TRỌNG)	2	3	4	5 (RẤT QUAN TRỌNG)
Triển vọng nghề nghiệp tốt hơn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Môi trường vui vẻ, năng động hơn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cơ hội công tác/du lịch nhiều hơn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Lương cao hơn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Công việc thú vị hơn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Công ty có uy tín / nổi tiếng hơn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Giờ làm việc ngắn hơn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Gần nhà hơn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Công việc ổn định hơn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Chương trình thực tập có tổ chức hơn (chương trình quản trị tập sự viên, cơ hội luân chuyển công việc)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Trên thang điểm từ 1 đến 5 (1 là “không quan trọng” và 5 là “rất quan trọng”), hãy đánh giá tầm quan trọng của mỗi yếu tố sau đây khi xem xét nhiều cơ hội việc làm cùng một lúc:

YẾU TỐ CHỌN LỰA	1 (KHÔNG QUAN TRỌNG)	2	3	4	5 (RẤT QUAN TRỌNG)
Lượng công việc chấp nhận được	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cơ hội thăng tiến	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Khả năng độc lập làm việc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Môi trường làm việc thuận lợi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Quan hệ tốt với đồng nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Quan hệ tốt với quản lý	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Công việc thú vị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cơ hội luân chuyển công việc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Công việc đảm bảo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Vị trí của chỗ làm việc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Uy tín của công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Mức lương	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cơ hội công tác/du lịch	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cân bằng giữa công việc và cuộc sống	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bạn có chấp nhận một công việc thú vị đối với bạn nhưng chỉ ký hợp đồng có thời hạn thay vì không thời hạn?

- Chắc chắn chấp nhận
- Có thể chấp nhận
- Có thể không chấp nhận
- Chắc chắn không chấp nhận

Bình chọn nhà tuyển dụng của năm

Trong phần sau đây, bạn sẽ được cung cấp danh sách các công ty tại Việt Nam. Danh sách này không bao gồm tất cả các doanh nghiệp trên cả nước vì chúng tôi không thể liệt kê hết mọi tổ chức tại Việt Nam. Vui lòng sử dụng danh sách như một gợi ý cho việc xác định những nhà tuyển dụng yêu thích của bạn. Các tổ chức được niêm yết KHÔNG trả tiền để được vào danh sách.

Bạn có thể chọn lựa nhiều nhà tuyển dụng yêu thích từ bất cứ ngành nghề nào (không nhất thiết trong các ngành mà bạn được đào tạo). Nhưng xin vui lòng chỉ lựa chọn các nhà tuyển dụng bạn thật sự quan tâm và mong muốn làm việc. Bạn cũng có thể chọn nhà tuyển dụng hiện tại của bạn.

Hãy chọn những công ty/tổ chức mà bạn muốn làm việc. Bạn có thể chọn tất cả các nhà tuyển dụng mà bạn yêu thích. Nếu nhà tuyển dụng bạn tìm kiếm không có trong danh sách, xin cung cấp tên của các công ty/tổ chức đó vào ô trống, (ngăn cách giữa tên các tổ chức bằng dấu phẩy ,):

- | | | |
|---|--|---|
| <input type="checkbox"/> AAA Assurance | <input type="checkbox"/> Cathay Life | <input type="checkbox"/> Fedex |
| <input type="checkbox"/> Abbott | <input type="checkbox"/> CBRE Group, Inc (CBRE) | <input type="checkbox"/> Ford |
| <input type="checkbox"/> Accor | <input type="checkbox"/> CFVG | <input type="checkbox"/> FPT Group |
| <input type="checkbox"/> ACE Life | <input type="checkbox"/> CIENCO 5 | <input type="checkbox"/> Gameloft |
| <input type="checkbox"/> Acer | <input type="checkbox"/> Cimigo | <input type="checkbox"/> GEMADEPT Corp. |
| <input type="checkbox"/> AGRIBANK | <input type="checkbox"/> Citibank | <input type="checkbox"/> Global Cyber Soft |
| <input type="checkbox"/> AIG | <input type="checkbox"/> CMC Corp. | <input type="checkbox"/> GM-Chevrolet |
| <input type="checkbox"/> Air Mekong | <input type="checkbox"/> Coca Cola | <input type="checkbox"/> GS E&C GSK |
| <input type="checkbox"/> Ajinomoto | <input type="checkbox"/> COFICO | <input type="checkbox"/> GTel Mobile (Gmobile) |
| <input type="checkbox"/> ANZ | <input type="checkbox"/> COTECCONS | <input type="checkbox"/> HAGL |
| <input type="checkbox"/> Aon Việt Nam | <input type="checkbox"/> CP Việt Nam Corp. | <input type="checkbox"/> Hải Hà |
| <input type="checkbox"/> APL Logistics | <input type="checkbox"/> CT Real Estate | <input type="checkbox"/> HanesBrands |
| <input type="checkbox"/> Asia Commercial Bank (ACB) | <input type="checkbox"/> Dai-ichi Life | <input type="checkbox"/> Harvey Nash |
| <input type="checkbox"/> Baker Tilly A&C | <input type="checkbox"/> Daikin | <input type="checkbox"/> HDBank |
| <input type="checkbox"/> Bảo hiểm Bưu điện (PTI) | <input type="checkbox"/> Đất Xanh Group | <input type="checkbox"/> Highland Coffee |
| <input type="checkbox"/> Bảo Minh | <input type="checkbox"/> Đất Việt VAC Group Holdings | <input type="checkbox"/> Hilton Hotels & Resorts |
| <input type="checkbox"/> Bảo Việt | <input type="checkbox"/> Dell Việt Nam | <input type="checkbox"/> Him Lam |
| <input type="checkbox"/> Bayer | <input type="checkbox"/> Deloitte | <input type="checkbox"/> HiPT |
| <input type="checkbox"/> BECAMEX IDC | <input type="checkbox"/> Dentsu Group | <input type="checkbox"/> Hòa Bình Corp. |
| <input type="checkbox"/> Bến Thành Jewelry (BTJ) | <input type="checkbox"/> DHL | <input type="checkbox"/> Hoà Phát Group |
| <input type="checkbox"/> BHD Star Cineplex | <input type="checkbox"/> Diageo | <input type="checkbox"/> Hoa Sen Group |
| <input type="checkbox"/> Bia Việt Nam (Heniken/Tiger) | <input type="checkbox"/> Diana Việt Nam | <input type="checkbox"/> HOLCIM |
| <input type="checkbox"/> BIDV | <input type="checkbox"/> Điện Quang | <input type="checkbox"/> Honda |
| <input type="checkbox"/> BigC | <input type="checkbox"/> Doji Gold & Gem Group | <input type="checkbox"/> HP Việt Nam |
| <input type="checkbox"/> Bitexco Group | <input type="checkbox"/> DongA Bank | <input type="checkbox"/> HPT Việt Nam Corp. |
| <input type="checkbox"/> Biti's | <input type="checkbox"/> Dragon Capital | <input type="checkbox"/> HSBC |
| <input type="checkbox"/> Bosch | <input type="checkbox"/> Dược Hậu Giang | <input type="checkbox"/> Hyatt |
| <input type="checkbox"/> British Council | <input type="checkbox"/> Dutch Lady | <input type="checkbox"/> Hyundai |
| <input type="checkbox"/> Brother Industries | <input type="checkbox"/> Ernst & Young | <input type="checkbox"/> IBM |
| <input type="checkbox"/> Buffalo Tours | <input type="checkbox"/> Eurowindow | <input type="checkbox"/> ICP (X-Men) |
| <input type="checkbox"/> Canon | <input type="checkbox"/> Evergreen Line | <input type="checkbox"/> ILA |
| <input type="checkbox"/> CareerBuilder | <input type="checkbox"/> Eximbank | <input type="checkbox"/> Indo Trans Logistics Corp. (ITL) |

- Indochina Capital
- Intel Việt Nam
- Intercontinental Hotel
- Ivy Moda
- Jetstar Pacific Airlines
- K+
- Keangnam- Vina
- KFC
- Khang Điền
- KIA Motors
- Kimberly Clark
- Kinh Bắc City
- Kinh Đô Corp.
- KPMG
- Kumho E&C
- Leo Burnett/M&T Việt Nam
- Levi Strauss Việt Nam
- LG
- Liberty Insurance
- Logigear Việt Nam
- LOTTE Group
- Lotteria
- Luxoft Việt Nam
- Maersk Line
- Mai Linh Group
- Manpower
- Manulife
- Maritime Bank
- Masan
- Megastar Media
- Mekong Capital
- Mercedes-Benz
- METRO Cash & Carry
- Microsoft Software
- Mind Share
- Mobifone (VMS)
- MOL Logistics
- Nam Long
- Navigos Group
- Nestle
- New World Hotels
- Nguyễn Kim
- Nielsen
- Nokia
- NTT Data
- NutiFood
- NYK Logistics
- Ogilvy & Mather Group
- OOCL Việt Nam
- Panasonic
- Pepsi
- Pfizer
- Phố Xinh
- Phong Phú Corp.
- Phú Mỹ Hưng
- Phú Nhuận Jewelry (PNJ)
- Pizza Hut Việt Nam
- PJICO
- Pomina Steel
- POSCO E&C Việt Nam
- Prudential
- PVFC
- PVI
- PWC
- Reetech
- Rhoto
- RMIT
- Saatchi & Saatchi
- Sacombank
- Saigon CO.OP
- SaigonTourist
- Samsung
- Sanofi
- Savills Việt Nam
- Servier
- SHARP
- Sheraton Hotels & Resorts
- Sông Đà Holdings
- Sony
- Standard Chartered Bank
- SYM
- TalentNet
- Tân Hiệp Phát
- Tân Tạo Group
- Techcombank
- TH True Milk
- Thái Tuấn Group Corp.
- Thế giới Di động
- Thiên Hòa
- Thuduc House
- TMA Solutions
- TNS
- TNT Express
- Toshiba
- Toto
- Toyota
- Traphaco
- Trung Nguyên Coffee
- Trường Thành Wood Processing
- Tường An Oil
- Unilever
- United International Pharma
- (UIP)
- UPS
- URC (C2 Green Tea)
- URGO Medical
- Vạn Thịnh Phát (VTP)
- Viễn Thông A
- Việt Tiến Garment Corp.
- Vietcombank
- Vietinbank
- VietJet Air
- Việt Nam Airlines
- Vietnamobile
- Vietravel
- Viettel
- Viglacera
- VinaCapital
- Vinacomin
- Vinaconex
- Vinamilk
- Vinaphone
- Vinasun Corp.
- Vinataba
- VINGROUP
- VNG Corp.
- VPBank
- VUS
- WallStreet English
- Yamaha
- Zamil Steel
- Zuellig Pharma Việt Nam
- Khác: _____

Các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn lựa nhà tuyển dụng

Nơi mà bạn đã tìm hiểu về việc lựa chọn nhà tuyển dụng của mình? (Bạn có thể chọn tối đa 5 lựa chọn)

- Chương trình học (nghiên cứu tình huống, thảo luận lớp, ví dụ)
- Blog và diễn đàn
- Phương tiện truyền thông, phát thanh truyền hình (quảng cáo, tin tức)
- Các bản báo cáo về doanh nghiệp / Cuộc thi mô phỏng
- Các trang web công ty
- Bạn bè và đồng nghiệp
- Hội chợ việc làm
- Truyền thông trên Internet (quảng cáo, biểu ngữ, email, tin tức)
- Các hoạt động hướng nghiệp trong trường (hội chợ việc làm, hội chợ việc làm trực tuyến, giao lưu / hội đàm)
- Cổng thông tin việc làm trực tuyến
- Cha mẹ và người thân
- Kinh nghiệm làm việc cá nhân (bao gồm cả thực tập)
- Báo giấy (quảng cáo, các bài báo, tin tức)
- Giáo viên Đại học / Chuyên viên tư vấn nghề nghiệp

Trên thang điểm từ 1 đến 5 (1 là “không quan trọng” và 5 là “rất quan trọng”), hãy đánh giá tầm quan trọng của những đặc điểm sau đây trong việc chọn lựa nhà tuyển dụng mơ ước:

YẾU TỐ CHỌN LỰA	1 (KHÔNG QUAN TRỌNG)	2	3	4	5 (RẤT QUAN TRỌNG)
Cung cấp mức lương hấp dẫn, tiền thưởng và các lợi ích tiền tệ khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Công ty có danh tiếng tốt và thương hiệu uy tín	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Có môi trường làm việc thoải mái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Có một môi trường làm việc đa dạng và không phân biệt đối xử	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Có cơ hội phát triển nghề nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Có nhiều đặc quyền cho nhân viên và các lợi ích phi tiền tệ khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Có cơ hội làm việc quốc tế và du lịch / cơ hội chuyển chuyển trong công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ thú vị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bảo đảm việc làm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Có hoạt động kinh doanh tốt và hiệu quả tài chính cao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Phương pháp tìm việc

Bạn thường tìm việc qua các kênh thông tin nào? (Bạn có thể chọn tối đa 3 lựa chọn)

- | | |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Trang web công ty | <input type="checkbox"/> Các công ty môi giới tuyển dụng |
| <input type="checkbox"/> Hội chợ việc làm | <input type="checkbox"/> Các mối quan hệ cá nhân (bạn bè, người thân, tổ chức, câu lạc bộ, ...) |
| <input type="checkbox"/> Quảng cáo trên báo giấy | <input type="checkbox"/> Phòng hướng nghiệp của trường Đại học |
| <input type="checkbox"/> Trang tìm việc trực tuyến | |

Bạn thường tìm việc qua các kênh thông tin nào? (Bạn có thể chọn tối đa 3 kênh)

- CareerBuilder.vn
- Vietnamworks.com
- JobStreet.com
- CareerLink.vn
- Khác

Xin vui lòng cho chúng tôi biết các thuộc tính quan trọng đối với bạn khi lựa chọn những trang tìm việc trực tuyến để sử dụng: (Bạn có thể chọn tối đa 5 thuộc tính)

- Thiết kế hấp dẫn và thương hiệu uy tín
- Tính năng cộng đồng (lời khuyên phát triển sự nghiệp, diễn đàn, các phương tiện truyền thông xã hội như Facebook và Twitter)
- Dễ dàng sử dụng và giao diện thân thiện với người dùng
- Có nhiều nhà tuyển dụng hồi đáp cho các đơn xin việc của tôi
- Dịch vụ khách hàng tốt
- Hệ thống thông báo việc làm và tìm việc tốt
- Số lượng các công việc được liệt kê
- Chất lượng công việc được liệt kê (nhà tuyển dụng đáng tin cậy)
- Mức độ phù hợp của công việc được liệt kê
- Thường xuyên cập nhật / đăng công việc
- Quà tặng hấp dẫn từ chương trình rút thăm may mắn và chiến dịch quảng cáo

Bạn muốn nhận được thông tin và cập nhật từ nhà tuyển dụng qua những kênh thông tin nào? (Bạn có thể chọn tối đa 3 kênh)

- Tạp chí nghề nghiệp
- Các trang web cộng đồng, diễn đàn và blog
- Trang web của Công ty
- Thư trực tiếp
- Email
- Thư thông báo qua email
- Hội chợ việc làm
- Báo chí
- Các sự kiện trong khuôn viên trường đại học (hội thảo nghề nghiệp, hội thảo nghề nghiệp trực tuyến, giao lưu, hội đàm)
- Trang tìm việc làm trực tuyến

PHỤ LỤC 2 - THÔNG TIN VỀ CAREERBUILDER.VN

CareerBuilder.vn, sở hữu bởi CareerBuilder Mỹ - Mạng Việc làm & Tuyển dụng lớn nhất thế giới. Với công nghệ tiên tiến, mạng lưới đối tác toàn cầu và dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp, chúng tôi kết nối nhân tài với công việc lý tưởng và giúp doanh nghiệp xây dựng đội ngũ nhân sự tài năng.

- CareerBuilder hiện đang hoạt động tại Mỹ, Châu Âu, Canada, Châu Á, Nam Mỹ và có mặt tại hơn 70 thị trường trên thế giới.
- Hơn 2 triệu việc làm được đăng tuyển tại CareerBuilder.
- Hơn 200 triệu ứng viên trên toàn thế giới tham gia CareerBuilder.
- 300.000 tập đoàn trên toàn cầu sử dụng dịch vụ của CareerBuilder để tìm kiếm nhân sự mỗi ngày, chiếm 92% trong danh sách 1000 doanh nghiệp lớn nhất ở Mỹ (Fortune 1000).

Tại Việt Nam, CareerBuilder.vn đã và đang là lựa chọn của hơn 13.000 doanh nghiệp hàng đầu với các ưu thế:

- Hàng trăm ngàn hồ sơ ứng viên hoàn chỉnh và được cập nhật mới thường xuyên.
- Tiếp cận hiệu quả nhiều nguồn ứng viên tiềm năng hơn bất cứ trang tuyển dụng nào ở Việt Nam: Thông tin tuyển dụng được đăng tải rộng rãi trên các website lớn, không tăng thêm chi phí: CareerBuilder.vn; TalentNetwork.vn; Tienphong.vn; Tuoitre.vn; Tailieu.vn
- Thu hút ứng viên với các sự kiện quảng bá thương hiệu tuyển dụng.
- Giải pháp tuyển dụng theo nhu cầu doanh nghiệp.
- Giải pháp tuyển dụng Talent Solution.

